

UBND TỈNH NINH BÌNH
CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH
NÔNG THÔN TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 120/CV-NSNT
V/v tạm ngừng cấp nước đối với khách hàng
không sử dụng nước

Ninh Bình, ngày 07 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: UBND 19 xã, phường có Trạm cấp nước trực thuộc Công ty CP Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký giữa Công ty CP Nước sạch và VSNT tỉnh Ninh Bình với khách hàng.

Qua rà soát tình hình sử dụng nước sạch của khách hàng trên địa bàn các xã, phường. Hiện tại, nhiều hộ khách hàng đã lắp đồng hồ đo nước sạch nhưng không sử dụng nước (do không có nhu cầu sử dụng, đi vắng, đã chết, nhà bỏ hoang, không liên hệ được, đồng ý cắt nước) và nhiều hộ khách hàng không sử dụng nước trong thời gian dài (quá 3 tháng). Tuy nhiên, Công ty vẫn phải duy trì các hoạt động kiểm tra, chốt số, duy trì áp lực nước.

- Để nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống, giảm thất thoát nước sạch, Công ty sẽ tạm ngừng cấp nước đối với các khách hàng nêu trên (*Danh sách chi tiết khách hàng của từng xã, phường kèm theo công văn và được Công ty đăng tải trên website: <http://nuocsachnongthonninhbinh.vn>*).

- Khi khách hàng có nhu cầu sử dụng nước trở lại, đề nghị liên hệ: Trạm cấp nước trên địa bàn xã, phường.

Kính đề nghị UBND các xã, phường thông báo đến các hộ dân trong danh sách.

Công ty CP Nước sạch và VSNT tỉnh Ninh Bình trân trọng kính gửi./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HDQT, BKS;
- 05 phòng;
- 30 Trạm cấp nước;
- Lưu: VT, P. TH-Chống TT, TT.

**TL. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PTP. PTP TỔNG HỢP – CHỐNG TT, TT**



Phạm Văn Hải



CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH
NÔNG THÔN TỈNH NINH BÌNH
PHÒNG TỔNG HỢP - CHỐNG TT, TT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC TẠI 30 TRẠM NƯỚC TRỰC THUỘC CÔNG TY (THÁNG 4/2026)

| STT | Tên Trạm cấp nước | Số KH tạm ngừng cấp nước (KH) |
|-------------|-----------------------|---------------------------------|
| 1 | Đức Long | 10 |
| 2 | Gia Tường - Gia Lâm | 298 |
| 3 | Gia Thủy - Gia Sơn | 213 |
| 4 | Cụm 3 Xã | 22 |
| 5 | Gia Thắng | 9 |
| 6 | Gia Xuân | 29 |
| 7 | Gia Thanh | 46 |
| 8 | Gia Trán | 27 |
| 9 | Khánh Thượng | 90 |
| 10 | Yên Từ | 6 |
| 11 | Yên Đồng | 33 |
| 12 | Yên Lâm - Yên Thái | 109 |
| 13 | Yên Nhân | 31 |
| 14 | Mai Sơn | 15 |
| 15 | Yên Hưng | 0 |
| 16 | Yên Hòa | 20 |
| 17 | Ninh An | 136 |
| 18 | Khánh Cư | 130 |
| 19 | Khánh Vân | 29 |
| 20 | Khánh Lợi - Khánh Hải | 173 |
| 21 | Khánh Thiện | 8 |
| 22 | Khánh Trung | 0 |
| 23 | Khánh Thành | 182 |
| 24 | Khánh Dương | 73 |
| 25 | Khánh Hồng | 54 |
| 26 | Khánh Hội | 21 |
| 27 | Khánh Mậu | 190 |
| 28 | Văn Hải - Kim Tân | 253 |
| 29 | Lai Thành | 2 |
| 30 | Yên Lộc | 21 |
| Tổng | | 2.230 |

Ninh bình, ngày 07 tháng 05 năm 2026

PTP. PTP TỔNG HỢP - CHỐNG TT, TT

NGƯỜI LẬP

Phạm Văn Hải

Trần Viết Cảnh

**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ GIA TƯỜNG**

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|---------------------------------------|-----------------------|-----------------|--------|
| I XÃ GIA THỦY TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Đình Quang Tuệ | Thôn Mỹ Thượng | 18820 |
| 2 | Đình Khắc Tường | Thôn Mỹ Thượng | 18813 |
| 3 | Đình Trọng Việt | Thôn Mỹ Thượng | 05052 |
| 4 | Đình Công Cận | Thôn Mỹ Thịnh | 21544 |
| 5 | Trần Văn Chính | Thôn Mỹ Thịnh | 29492 |
| 6 | Đình Trọng Sứ | Thôn Mỹ Thịnh | 21468 |
| 7 | Trần Văn Yên | Thôn Mỹ Thịnh | 29482 |
| 8 | Trần Ngọc Quế | Thôn Mỹ Thịnh | 17535 |
| 9 | Trần Văn Đức | Thôn Cây Xa | 16579 |
| 10 | Trần Thị Gái | Thôn Cây Xa | 16651 |
| 11 | Trần Thị Khế | Thôn Cây Xa | 16692 |
| 12 | Trần Văn Sáng | Thôn Cây Xa | 21823 |
| 13 | Trần Ngọc Thuận | Thôn Cây Xa | 29570 |
| 14 | Trần Văn Nam | Thôn Cây Xa | 03843 |
| 15 | Phạm Thế Trường | Thôn Cây Xa | 03846 |
| 16 | Nguyễn Văn Ngân | Thôn Cây Xa | 13187 |
| 17 | Bùi Thị Lan Anh | Thôn Cây Xa | 13421 |
| 18 | Trạm bơm thủy nông | Thôn Mỹ Lộc | 5352 |
| 19 | Đình Thị Chúc (Dũng) | Thôn Mỹ Lộc | 13430 |
| 20 | Bùi Văn Ngọc | Thôn Mai Xá | 16575 |
| 21 | Trần Văn Thắng | Thôn Mai Xá | 29564 |
| 22 | Nguyễn Văn Long | Thôn Chùa | 18781 |
| 23 | Bùi Văn Triệu | Thôn Mai Xá | 17547 |
| 24 | Nguyễn Thị Khôi | Thôn Mai Xá | 13104 |
| 25 | Bùi Văn Năng | Thôn Mai Xá | 009000 |
| 26 | Trần Ngọc Thuyết | Thôn Mai Xá | 13608 |
| 27 | Đình Khắc Đăng | Thôn Hoàng Long | 16746 |
| 28 | Tổng Văn Hồng | Thôn Ngọc Nhị | 21427 |
| 29 | Lê Văn Độ | Thôn Ngọc Nhị | 03910 |
| 30 | Trần Văn Vượng (Tùng) | Thôn Mỹ Thịnh | 05289 |
| 31 | Trần Văn Bảo (Nguyệt) | Thôn Cây Xa | 18786 |
| 32 | Đình Quốc Duyệt | Thôn Chùa | 29546 |
| 33 | Nguyễn Văn Tuấn | Thôn Hoàng Long | 04008 |
| 34 | Đào Văn Trường | Thôn Mỹ Thượng | 05290 |
| 35 | Nguyễn Văn Thấy | Thôn Ngọc Sơn | 21822 |
| 36 | Trần Trọng Thủy | Thôn Cây Xa | 13115 |
| 37 | Bùi Thị Thịnh | Thôn Mai Xá | 29450 |
| 38 | Đình Thị Châu | Thôn Minh Giang | 18425 |
| 39 | Đình Văn Thảo | Thôn Minh Giang | 16652 |
| 40 | Đình Văn Tuệ | Thôn Minh Giang | 18404 |
| 41 | Nguyễn Hải Trường | Thôn Minh Giang | 16589 |
| II XÃ GIA TƯỜNG TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Trần Văn Hợp | Thôn Đầm Bái | 45847 |
| 2 | Trần Văn Thọ | Thôn Ngọc Thụ | 26561 |
| 3 | Trần Duy Phụng | Thôn Công Luận | 4161 |
| 4 | Nguyễn Văn Tính | Thôn Công Luận | 26629 |
| 5 | Trần Duy Tình | Thôn Công Luận | 45950 |
| 6 | Nguyễn Văn Hân | Thôn Công Luận | 16699 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|----------------------------------|-------------------------|--------|
| 7 | Trần Thị Vẽ | Thôn Công Luận | 009098 |
| 8 | Phạm Văn Điệp | Thôn An Nội | 17401 |
| 9 | Nguyễn Thị Thi | Thôn Thống Nhất | 3869 |
| 10 | Đinh Thị Nhung (Mộng) | Thôn Sơn Cao | 45804 |
| 11 | Đặng Việt Cường | Thôn Đầm Bái | 00002 |
| 12 | Trần Văn Thông | Thôn Mỹ Quế | 45793 |
| 13 | Quách Thị Hương | Thôn Mỹ Quế | 45684 |
| 14 | Đinh Văn Cương | Thôn Mỹ Quế | 45799 |
| 15 | Vũ Đăng Hành | Thôn Mỹ Quế | 46190 |
| 16 | Đặng Thị Tỵ | Thôn Ngọc Thụ | 13377 |
| 17 | Quách Thị Thao | Thôn Sơn Cao | 3857 |
| 18 | Đinh Thị Lanh | Thôn Đầm Bái | 45739 |
| 19 | Nguyễn Hữu Can | Thôn Đầm Bái | 45721 |
| 20 | Đặng Thị Hoa | Thôn Đầm Bái | 26603 |
| 21 | Bùi Thị Tim (Nguyễn Minh Văn) | Thôn Đầm Bái | 84042 |
| 22 | Đinh Thị Mỹ Thanh (Kỳ) | Thôn Mỹ Quế | 26663 |
| 23 | Đinh Văn Tảo | Thôn Mỹ Quế | 26410 |
| 24 | Đinh Văn Lực | Thôn Đầm Bái | 83757 |
| 25 | Đinh Văn Mạnh | Thôn Đầm Bái | 83650 |
| 26 | Đinh Văn Tiến (Vợ: Ngô Thị Loan) | Thôn An Nội | 012954 |
| 27 | Quách Văn Sáu | Thôn Công Luận | 45789 |
| 28 | Đặng Hồng Thắng | Thôn Công Luận | 3929 |
| 29 | Bùi Văn Toàn | Thôn Công Luận | 45918 |
| 30 | Vũ Văn Minh | Thôn Công Luận | 83648 |
| 31 | Quách Thị Tân | Thôn Công Luận | 83827 |
| 32 | Đinh Xuân Hồng | Thôn An Nội | 46135 |
| 33 | Đinh Thị Thanh | Thôn An Nội | 45707 |
| 34 | Phạm Văn Hồng | Thôn An Nội | 46167 |
| 35 | Đinh Văn Nhưong | Thôn An Nội | 03954 |
| 36 | Phạm Thị Hiền | Thôn An Nội | 45765 |
| 37 | Nguyễn Văn Uông | Thôn An Nội | 4170 |
| 38 | Nguyễn Trọng Tuyên | Thôn An Nội | 26440 |
| 39 | Nguyễn Quang Vinh | Thôn An Nội | 26433 |
| 40 | Đông Thị Tình | Thôn An Nội | 45745 |
| 41 | Đinh Thị Thạch | Thôn An Nội | 45749 |
| 42 | Trần Văn Dũng | Thôn An Nội | 46093 |
| 43 | Đinh Văn Thường | Thôn Thống Nhất | 03795 |
| 44 | Đàm Thị Châm | Thôn Thống Nhất | 27456 |
| 45 | Đinh Thị Lan | Thôn An Nội | 83904 |
| 46 | Đinh Văn Toàn | Thôn An Nội | 011952 |
| 47 | Đinh Văn Tường | Thôn An Nội | 83751 |
| 48 | Trần Văn Mạnh | Thôn An Nội (Đường 477) | 61391 |
| 49 | Ngô Văn Hanh | Thôn Thống Nhất | 4115 |
| 50 | Hà Đăng Quân 1 | Thôn An Nội (Đường 479) | 006409 |
| 51 | Trần Quốc Tuấn (Dung) | Thôn Ngọc Thụ | 26652 |
| 52 | Đinh Văn Tham | Thôn Ngọc Thụ | 26565 |
| 53 | Nguyễn Văn Hùng | Thôn Ngọc Thụ | 46029 |
| 54 | Đặng Văn Liệu | Thôn Ngọc Thụ | 46016 |
| 55 | Trình Văn Lịch | Thôn Ngọc Thụ | 32748 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|-----------------------------|-----------------------|--------|
| 56 | Quách Văn Diệm | Thôn Mỹ Quế | 45833 |
| 57 | Đình Văn Toàn | Thôn Mỹ Quế | 46006 |
| 58 | Quách Văn Mạnh | Thôn Mỹ Quế | 45791 |
| 59 | Đình Thôn Mỹ Quế | Thôn Mỹ Quế | 83829 |
| 60 | Đình Thị Thu | Thôn Ngọc Thụ | 13454 |
| 61 | Bùi Thị Thoan (Trần Văn Ly) | Thôn Ngọc Thụ | 17309 |
| 62 | Bùi Thị Mùi | Thôn Ngọc Thụ | 17307 |
| 63 | Quách Văn Hinh | Thôn Mỹ Quế | 17402 |
| 64 | Nguyễn Văn Sinh | Thôn Ngọc Thụ | 17407 |
| 65 | Đình Duy Xuân | Thôn Ngọc Thụ | 02609 |
| 66 | Vũ Văn Lợi | Thôn Đầm Bái | 26462 |
| 67 | Nguyễn Hồng Đông | Thôn Đầm Bái | 26678 |
| 68 | Đình Thị Tạo | Thôn Đầm Bái | 46171 |
| 69 | Đình Thanh Tùng (Lý) | Thôn Mỹ Quế | 45658 |
| 70 | Vũ Văn Đích | Thôn Thống Nhất | 27733 |
| 71 | Trần Văn Hà | Công Luận | 46131 |
| 72 | Đỗ Văn Bản | Kiến Phong | 006335 |
| 73 | Nguyễn Văn Hữu | Kiến Phong | 26610 |
| 74 | Nguyễn Thị Thủy | Kiến Phong | 26606 |
| 75 | Nguyễn Văn Tiến (Thúy) | Kiến Phong | 3949 |
| 76 | Phùng Văn Toàn | Kiến Phong | 26443 |
| 77 | Phùng Văn Ve | Kiến Phong | 009097 |
| 78 | Đình Khắc Nhượng | An Nội | 45892 |
| 79 | Ngô Quang Lanh | An Nội | 12504 |
| 80 | Đình Văn Tiến (Thanh) | Sơn Cao | 83561 |
| 81 | Phạm Văn Cường | An Nội (Đường 479) | 76333 |
| 82 | Đình Công Mạnh | Sơn Cao | 020040 |
| 83 | Quách Văn Viêm | Mỹ Quế | 32306 |
| 84 | Đình Văn Hải | Ngọc Thụ | 45741 |
| 85 | Quách Văn Phong | Mỹ Quế | 45801 |
| 86 | Nguyễn Văn Trung | Ngọc Thụ | 062350 |
| 87 | Đình Văn Liên | Ngọc Thụ | 46176 |
| 88 | Trần Văn Thặng | Ngọc Thụ | 26640 |
| 89 | Đình Văn Vượng | Ngọc Thụ | 45738 |
| 90 | Đình Văn Hồng (Hà) | Ngọc Thụ | 26562 |
| 91 | Phạm Cao Diệu | Ngọc Thụ | 45770 |
| 92 | Đình Văn Khởi | Ngọc Thụ | 19697 |
| 93 | Đình Quang Tuấn | Đầm Bái | 45912 |
| 94 | Đình Văn Thành | Đầm Bái | 46091 |
| 95 | Lưu Văn Kiên | Đầm Bái | 46180 |
| 96 | Trịnh Văn Dũng | Đầm Bái | 45942 |
| 97 | Nguyễn Văn Tuấn | Đầm Bái | 26480 |
| 98 | Nguyễn Văn Hanh | Đầm Bái | 45996 |
| 99 | Đình Thị Luyện | Đầm Bái | 46133 |
| 100 | Đặng Văn Hiến | Đầm Bái | 32775 |
| 101 | Trần Văn Sản | Ngọc Thụ | 26477 |
| 102 | Đình Văn Hùng (Tuân) | Ngọc Thụ | 45842 |
| 103 | Trần Văn Chiến (Cúc) | Ngọc Thụ | 45760 |
| 104 | Trình Văn Xung | Đầm Bái | 32541 |
| 105 | Vũ Minh Văn | Đầm Bái | 69128 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|---------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------|--------|
| 106 | Quách Văn Loan | Đầm Bái | 83500 |
| 107 | Nhà văn hóa thôn Đầm Bái | Đầm Bái | 013116 |
| 108 | Trần Thị Tiệp 1 | Đầm Bái | 26476 |
| 109 | Lưu Hồng Giá | Đầm Bái | 26625 |
| 110 | Phạm Văn Đợi | Đầm Bái | 26624 |
| 111 | Đình Văn Tân | Đầm Bái | 18491 |
| 112 | Nguyễn Văn Quân | Đầm Bái | 69960 |
| 113 | Trần Văn Anh | Đầm Bái | 12637 |
| 114 | Trịnh Hữu Thư | Thôn Kiến Phong | 26535 |
| 115 | Đình Duy Khá | Thôn Sơn Cao | 04189 |
| 116 | Bùi Văn Tuấn | Thôn Sơn Cao | 83750 |
| 117 | Đình Văn Thiên | Thôn Sơn Cao | 019135 |
| 118 | Nguyễn Văn Hùng | Thôn Đầm Bái | 45703 |
| 119 | Quách Văn Cường (Cũ) | Thôn Công Luận | 03959 |
| 120 | Quách Thị Đương | Thôn Công Luận | 46000 |
| 121 | Nguyễn Thị Dinh | Thôn An Nội | 034394 |
| 122 | Đình Đức Tuyên | Thôn Sơn Cao | 45852 |
| 123 | Đình Văn Duyến (Ngọc) | Thôn Sơn Cao | 45811 |
| 124 | Nhà văn hóa thôn Mỹ Quế | Thôn Mỹ Quế | 012955 |
| 125 | Đình Thị Thường | Thôn Mỹ Quế | 12508 |
| 126 | Trình Văn Luống | Thôn Ngọc Thụ | 46136 |
| 127 | Đình Văn Sính | Thôn Ngọc Thụ | 26566 |
| 128 | Bùi Thị Hằng | Thôn Đầm Bái | 45846 |
| 129 | Nguyễn Kỳ Sơn | Thôn Đầm Bái | 20007 |
| 130 | Nguyễn Văn Ninh | Thôn Kiến Phong | 26450 |
| 131 | Phạm Thị Chích | Xóm Lạc 1 (Đường 477) | 45671 |
| 132 | Đình Văn Miến | Xóm Lạc 2 | 45921 |
| 133 | Đình Quốc Thúy | Xóm Lạc 1 (Đường 477) | 45923 |
| 134 | Quách Thị Lê | Xóm Lạc 2 | 45974 |
| 135 | Trần Văn Tắc | Xóm Lạc 1 | 013453 |
| 136 | Đình Văn Bằng | Thôn Sơn Cao | 026405 |
| III XÃ ĐỨC LONG TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Phạm Hồng Văn 1 | Thôn Sơn Lũy 1 | 00347 |
| 2 | Đình Văn Hoán | Thôn Thần Lũy 1 | 03639 |
| 3 | Nguyễn Đức Vượng | Thôn Hiền Quan 1 | 00066 |
| 4 | Đàm Văn Trình | Thôn Cồ Định | 03723 |
| 5 | Phạm Nhật Thanh | Thôn Thống Nhất | 27790 |
| 6 | Quách Thị Lanh | Thôn Thống Nhất | 009013 |
| 7 | Trần Đình Văn | Thôn Phú Thịnh | 03683 |
| 8 | Đình Văn Thoá | Thôn Phú Cường | 03729 |
| 9 | Lưu Thanh Nhân | Thôn Nho Phong | 60047 |
| 10 | Công ty TNHH may xuất khẩu Đức Long | Thôn Thống Nhất | 03982 |



DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ GIA LÂM

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|----------------------------------|-------------------------|---------|--------|
| XÃ GIA LÂM TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Đình Trọng Khuông | Thôn 1 | 32302 |
| 2 | Lưu Văn Sự | Thôn 3 | 27926 |
| 3 | Bùi Hữu Tĩnh | Thôn 3 | 27922 |
| 4 | Nguyễn Văn Vĩnh | Thôn 3 | 34740 |
| 5 | Quách Văn Trảng | Thôn 3 | 34849 |
| 6 | Bùi Hữu Thương | Thôn 3 | 28161 |
| 7 | Bùi Văn Thảo | Thôn 3 | 17153 |
| 8 | Bùi Văn Tươi | Thôn 3 | 69064 |
| 9 | Lý Văn Thành | Thôn 3 | 017878 |
| 10 | Lý Văn Đông | Thôn 6 | 27977 |
| 11 | Bùi Văn Hạnh | Thôn 6 | 34904 |
| 12 | Đỗ Văn Lai | Thôn 6 | 34825 |
| 13 | Phạm Bình Lục | Thôn 6 | 34803 |
| 14 | Nguyễn Như Lương | Thôn 6 | 19662 |
| 15 | Phạm Thị Quang | Thôn 6 | 34773 |
| 16 | Đỗ Văn Quyền | Thôn 6 | 34884 |
| 17 | Bùi Viết Suy | Thôn 6 | 59842 |
| 18 | Bùi Thị Xuân | Thôn 6 | 34741 |
| 19 | Phạm Văn Hùng | Thôn 6 | 16409 |
| 20 | Nguyễn Văn Liêm | Thôn 6 | 16403 |
| 21 | Nguyễn Đăng Khoa | Thôn 10 | 28000 |
| 22 | Đình Văn Kiên | Thôn 10 | 34671 |
| 23 | Đình Xuân Lim | Thôn 10 | 34826 |
| 24 | Đình Văn Nhuận | Thôn 10 | 34736 |
| 25 | Nguyễn Đức Tuấn | Thôn 10 | 34695 |
| 26 | Vũ Thanh Sơn | Thôn 7 | 34706 |
| 27 | Phạm Thị Mơ | Thôn 7 | 26748 |
| 28 | Quách Thị Quý | Thôn 7 | 26716 |
| 29 | Bùi Văn Hùng | Thôn 6 | 69167 |
| 30 | Bùi Đức Thọ | Thôn 6 | 03729 |
| 31 | Quách Chi Hậu | Thôn 7 | 34936 |
| 32 | Bùi Văn Mùi | Thôn 7 | 27948 |
| 33 | Lưu Văn Nam | Thôn 7 | 36800 |
| 34 | Bùi Khắc Trần | Thôn 6 | 34859 |
| 35 | Bùi Văn Trình | Thôn 6 | 27983 |
| 36 | Nguyễn Văn Ngọc | Thôn 5 | 34837 |
| 37 | Nguyễn Văn Tuyển (Ngọc) | Thôn 5 | 34835 |
| 38 | Vũ Văn Luân | Thôn 6 | 34666 |
| 39 | Nguyễn Văn Thư | Thôn 6 | 27998 |
| 40 | Phạm Xuân Trường | Thôn 6 | 27996 |
| 41 | Nguyễn Văn Trình | Thôn 5 | 34818 |
| 42 | Quách Mạnh Tiến | Thôn 6 | 18551 |
| 43 | Bùi Văn Định | Thôn 5 | 19692 |
| 44 | Bùi Văn Hồng | Thôn 5 | 13555 |
| 45 | Bùi Văn Lăng | Thôn 7 | 69121 |
| 46 | Đình Văn Quyết | Thôn 8 | 33246 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|-----------------------------|---------|--------|
| 47 | Đình Duy Chính | Thôn 10 | 33236 |
| 48 | Mai Thị Thiềm | Thôn 7 | 34819 |
| 49 | Đình Thị Tuất | Thôn 8 | 68848 |
| 50 | Trịnh Xuân Hiếu | Thôn 7 | 69125 |
| 51 | Đình Ngọc Phương | Thôn 8 | 84235 |
| 52 | Lưu Văn Hùng | Thôn 3 | 017880 |
| 53 | Bùi Thị Miễn | Thôn 6 | 34883 |
| 54 | Ngô Văn Châu | Thôn 7 | 34758 |
| 55 | Vũ Thị Hiệp (Đỗ Văn Phương) | Thôn 6 | 61500 |
| 56 | Đình Xuân Thắng | Thôn 8 | 33218 |
| 57 | Phạm Văn Đạt | Thôn 10 | 33179 |
| 58 | Phạm Văn Hải (B) | Thôn 7 | 27919 |
| 59 | Bùi Văn Thuận | Thôn 7 | 26390 |
| 60 | Bùi Huy Cuộc | Thôn 7 | 34890 |
| 61 | Đình Văn Lợi | Thôn 8 | 83907 |
| 62 | Phạm Văn Đăng | Thôn 8 | 68863 |
| 63 | Đình Thị Tăng | Thôn 8 | 76307 |
| 64 | Đình Văn Dự | Thôn 9 | 33184 |
| 65 | Đình Văn Lĩnh | Thôn 9 | 33199 |
| 66 | Đình Thị Cháp | Thôn 9 | 19691 |
| 67 | Nguyễn Thị Sang | Thôn 9 | 84047 |
| 68 | Đình Ngọc An | Thôn 1 | 26756 |
| 69 | Vũ Văn Công | Thôn 1 | 26697 |
| 70 | Nguyễn Đình Đạt | Thôn 1 | 26360 |
| 71 | Nguyễn Văn Hiệp | Thôn 1 | 26708 |
| 72 | Nguyễn Đình Kha | Thôn 1 | 26735 |
| 73 | Lưu Văn Ngưỡng | Thôn 1 | 37818 |
| 74 | Trịnh Xuân Sơn | Thôn 1 | 26388 |
| 75 | Đặng Thế Tiêu | Thôn 1 | 26725 |
| 76 | Bùi Văn Triều | Thôn 1 | 26359 |
| 77 | Ngô Văn Trực | Thôn 1 | 26389 |
| 78 | Nguyễn Văn Trường | Thôn 1 | 26369 |
| 79 | Nguyễn Văn Nguyên | Thôn 1 | 37889 |
| 80 | Đình Văn Sơn | Thôn 1 | 18270 |
| 81 | Bùi Văn Tác | Thôn 1 | 54639 |
| 82 | Bùi Văn Hoá | Thôn 1 | 83486 |
| 83 | Nguyễn Thị Bình | Thôn 2 | 37798 |
| 84 | Đình Ngọc Chiến | Thôn 2 | 26699 |
| 85 | Đình Ngọc Huynh | Thôn 2 | 19669 |
| 86 | Đình Ngọc Lập | Thôn 2 | 33213 |
| 87 | Nguyễn Văn Tiêu | Thôn 2 | 26738 |
| 88 | Đình Ngọc Trường | Thôn 2 | 26738 |
| 89 | Nguyễn Mạnh Tường | Thôn 2 | 33255 |
| 90 | Phạm Ngọc Thành | Thôn 2 | 37884 |
| 91 | Vũ Thủy Văn | Thôn 2 | 19796 |
| 92 | Đào Văn Giáp | Thôn 2 | 19791 |
| 93 | Đình Văn Kiệt | Thôn 2 | 54519 |
| 94 | Trần Văn Thắng | Thôn 2 | 84372 |
| 95 | Vũ Văn Cường | Thôn 2 | 13152 |
| 96 | Nguyễn Văn Phong | Thôn 2 | 049325 |
| 97 | Hoàng Văn Trịnh | Thôn 2 | 028252 |
| | | | 012794 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----------|----------------------------------|-------------------|--------|
| 98 | Phạm Hồng Thắng | Thôn 3 | 83569 |
| 99 | Vũ Đình Mạnh | Thôn 5 | 34889 |
| 100 | Phạm Văn Thanh | Thôn 5 | 34678 |
| 101 | Phạm Văn Thông | Thôn 5 | 34888 |
| 102 | Nguyễn Khắc Vị | Thôn 5 | 34688 |
| 103 | Trần Thị Tường | Thôn 5 | 32307 |
| 104 | Nguyễn Khắc Hoạ | Thôn 5 | 32711 |
| 105 | Mai Thanh Thảo | Thôn 4 | 34685 |
| 106 | Lý Văn Luận | Thôn 4 | 84406 |
| 107 | Bùi Văn Đệ | Thôn 6 | 34734 |
| 108 | Nguyễn Thành Lâm | Thôn 10 | 59826 |
| 109 | Đỗ Tiến Khanh | Thôn 6 | 27981 |
| 110 | Bùi Văn Vượng | Thôn 6 | 27989 |
| 111 | Đinh Thị Thu | Thôn 7 | 017797 |
| 112 | Đinh Văn Cường (Sâm) | Thôn 9 | 33247 |
| 113 | Đinh Văn Hậu | Thôn 9 | 33164 |
| 114 | Đặng Văn Chí | Thôn 9 | 19694 |
| 115 | Đinh Văn Thận | Thôn 9 | 19696 |
| 116 | Đinh Văn Khiêm | Thôn 9 | 70200 |
| 117 | Đinh Ngọc Hiệu | Thôn 1 | 26721 |
| 118 | Nguyễn Khắc Huyênh | Thôn 5 | 32720 |
| 119 | Quách Chi Huân | Thôn 4 | 34672 |
| 120 | Nguyễn Như Trường | Thôn 4 | 34739 |
| 121 | Bùi Khánh Ninh | Thôn 5 | 20098 |
| 122 | Nguyễn Khắc Đạt | Thôn 4 | 84112 |
| 123 | Bùi Văn Khánh | Thôn 5 | 03728 |
| 124 | Đinh Văn Công | Thôn 1 | 33214 |
| 125 | Đinh Quang Lục | Thôn 1 | 017836 |
| 126 | Trịnh Thị Nhung | Thôn 6 | 27934 |
| 127 | Phạm Văn Đoàn | Thôn 4 | 84236 |
| 128 | Nguyễn Đình Quyền | Thôn 1 | 16458 |
| 129 | Nguyễn Văn Thuật | Thôn 1 | 16459 |
| 130 | Bùi Văn Nhật | Thôn 3 | 27979 |
| 131 | Bùi Văn Cương | Thôn 6 | 34817 |
| 132 | Bùi Văn Cảnh | Thôn 7 | 28021 |
| 133 | Nguyễn Ngọc Sơn | Thôn 8 | 83908 |
| II | XÃ GIA SƠN TRƯỚC SÁP NHẬP | | |
| 1 | Đinh Ngọc Hồi | Thôn Hạnh Phúc | 38777 |
| 2 | Nguyễn Văn Sơn | Thôn Hạnh Phúc | 42527 |
| 3 | Đinh Đình Hậu | Thôn Hạnh Phúc | 13261 |
| 4 | Trần Thị Hằng | Thôn Quang Trường | 27534 |
| 5 | Bùi Văn Hương | Thôn Quang Trường | 38609 |
| 6 | Bùi Thị Ngọc | Thôn Quang Trường | 27432 |
| 7 | Bùi Đăng Ninh | Thôn Quang Trường | 27676 |
| 8 | Bùi Văn Đình | Thôn Xuân Long | 42574 |
| 9 | Bùi Xuân Liên | Thôn Xuân Long | 39353 |
| 10 | Bùi Xuân Tài | Thôn Xuân Long | 42577 |
| 11 | Bùi Văn Thuận | Thôn Xuân Long | 42463 |
| 12 | Bùi Việt Trò | Thôn Xuân Long | 39310 |
| 13 | Bùi Xuân Trọng | Thôn Xuân Long | 42470 |
| 14 | Bùi Khắc Uy | Thôn Xuân Long | 42468 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|----------------------|-------------------|--------|
| 15 | Bùi Xuân Minh | Thôn Xuân Long | 39343 |
| 16 | Bùi Xuân Đông | Thôn Xuân Long | 38754 |
| 17 | Bùi Khắc Chức (Lái) | Thôn Quang Trường | 17533 |
| 18 | Bùi Nguyên Hương | Thôn Quang Trường | 16597 |
| 19 | Bùi Xuân Anh | Thôn Quang Trường | 13106 |
| 20 | Bùi Đăng Tuyên (Lân) | Thôn Quang Trường | 13603 |
| 21 | Trần Văn Tuyên | Thôn Xuân Long | 13432 |
| 22 | Bùi Xuân An | Thôn Xuân Long | 13665 |
| 23 | Bùi Khắc Dũng | Thôn Xuân Long | 13183 |
| 24 | Phạm Văn Trụ | Thôn Thanh Quyết | 27572 |
| 25 | Bùi Thị Chục | Thôn Thanh Quyết | 27319 |
| 26 | Lê Văn Khánh | Thôn Thanh Quyết | 83632 |
| 27 | Lê Văn Thìn | Thôn Thanh Quyết | 68821 |
| 28 | Trần Quốc Thuần | Thôn Thanh Quyết | 012987 |
| 29 | Bùi Thị Quế | Thôn Thanh Quyết | 044905 |
| 30 | Bùi Thị Ninh | Thôn Nga Mai | 42397 |
| 31 | Nguyễn Văn Quyền | Thôn Nga Mai | 42366 |
| 32 | Bùi Khắc Trọng | Thôn Nga Mai | 42421 |
| 33 | Bùi Khắc Cường | Thôn Nga Mai | 13220 |
| 34 | Bùi Khắc Phương | Thôn Nga Mai | 17545 |
| 35 | Bùi Tổng Huệ | Thôn Nga Mai | 16592 |
| 36 | Trần Văn Nguyên | Thôn Nga Mai | 13333 |
| 37 | Bùi Khắc Hào | Thôn Ninh Thủy | 38616 |
| 38 | Nguyễn Thị Quyền | Thôn Đông Minh | 27520 |
| 39 | Bùi Nguyên Khơi | Thôn Đông Minh | 54423 |
| 40 | Bùi Thị An | Thôn Đông Minh | 27505 |
| 41 | Bùi Thị Ngói | Thôn Đông Minh | 27551 |
| 42 | Bùi Việt Thạo | Thôn Đông Minh | 38773 |
| 43 | Bùi Văn Tùng | Thôn Đông Minh | 58639 |
| 44 | Bùi Khắc Vin | Thôn Đông Minh | 27696 |
| 45 | Lê Thị Chung | Thôn Thanh Quyết | 27578 |
| 46 | Vũ Văn Chương | Thôn Thanh Quyết | 27605 |
| 47 | Nguyễn Văn Doanh | Thôn Thanh Quyết | 27655 |
| 48 | Nguyễn Văn Khuê | Thôn Thanh Quyết | 27608 |
| 49 | Đinh Thị Hòa | Thôn Thanh Quyết | 27582 |
| 50 | Bùi Nhật Khải | Thôn Thanh Quyết | 27643 |
| 51 | Dương Văn Linh | Thôn Thanh Quyết | 42376 |
| 52 | Bùi Đăng Nhuận | Thôn Thanh Quyết | 27556 |
| 53 | Dương Văn Tạo | Thôn Thanh Quyết | 42377 |
| 54 | Nguyễn Đức Thợi | Thôn Thanh Quyết | 27317 |
| 55 | Dương Văn Toại | Thôn Thanh Quyết | 27552 |
| 56 | Bùi Tổng Tước | Thôn Thanh Quyết | 27623 |
| 57 | Dương Văn Vương | Thôn Thanh Quyết | 27576 |
| 58 | Bùi Nhật Dũng | Thôn Thanh Quyết | 27568 |
| 59 | Bùi Việt Trọng | Thôn Thanh Quyết | 03605 |
| 60 | Nguyễn Văn Hậu | Thôn Thanh Quyết | 03771 |
| 61 | Phạm Văn Lương | Thôn Thanh Quyết | 68733 |
| 62 | Bùi Thị Ngát | Thôn Quang Trường | 42495 |
| 63 | Bùi Khắc Nghi | Thôn Xuân Long | 16707 |
| 64 | Bùi Đăng Ninh | Thôn Quang Trường | 16591 |
| 65 | Bùi Văn Quyết (Công) | Thôn Quang Trường | 13337 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|------------------------------|-------------------|--------|
| 66 | Bùi Viết Miên | Thôn Quang Trường | 13601 |
| 67 | Bùi Xuân Tuyền | Thôn Quang Trường | 13218 |
| 68 | Bùi Khắc Bền | Thôn Xuân Long | 13433 |
| 69 | Bùi Xuân Tính | Thôn Xuân Long | 13338 |
| 70 | Bùi Xuân Ninh | Thôn Xuân Long | 13336 |
| 71 | Nguyễn Văn Vịnh | Thôn Xuân Long | 68782 |
| 72 | Hoàng Thị Then | Thôn Xuân Long | 42506 |
| 73 | Vũ Thị Hà | Thôn Xuân Long | 42395 |
| 74 | Bùi Xuân Chúc | Thôn Xuân Long | 68024 |
| 75 | Đình Thôn Xuân Long | Thôn Xuân Long | 39326 |
| 76 | Bùi Xuân Hồng | Thôn Xuân Long | 04044 |
| 77 | Bùi Xuân Tòng | Thôn Xuân Long | 13108 |
| 78 | Bùi Viết Vượng | Thôn Xuân Long | 18148 |
| 79 | Bùi Khắc Tân 2 | Thôn Xuân Long | 028730 |
| 80 | Bùi Khắc Luân | Thôn Nga Mai | 39328 |
| 81 | Bùi Khắc Luận | Thôn Nga Mai | 42479 |
| 82 | Bùi Khắc Thoàn | Thôn Nga Mai | 42396 |
| 83 | Bùi Tổng Thủy | Thôn Nga Mai | 42435 |
| 84 | Đình Đức Thính | Thôn Ninh Thủy | 16932 |
| 85 | Bùi Thị Nguyệt (An) | Thôn Ninh Thủy | 13427 |
| 86 | Bùi Khắc Thanh | Thôn Đông Minh | 27574 |
| 87 | Bùi Khắc Thoa | Thôn Đông Minh | 27585 |
| 88 | Đào Huy Hiền | Thôn Ninh Thủy | 16595 |
| 89 | Đình Ngọc Định | Thôn Hạnh Phúc | 42498 |
| 90 | Ngô Văn Lịch | Thôn Hạnh Phúc | 42442 |
| 91 | Bùi Cao Năng | Thôn Hạnh Phúc | 42450 |
| 92 | Đình Trường Sinh | Thôn Hạnh Phúc | 42447 |
| 93 | Ngô Văn Sử | Thôn Hạnh Phúc | 42525 |
| 94 | Bùi Cao Thực | Thôn Hạnh Phúc | 42448 |
| 95 | Đình Trọng Tiến | Thôn Hạnh Phúc | 13101 |
| 96 | Đình Đình Nam | Thôn Hạnh Phúc | 16882 |
| 97 | Trần Văn Tám | Thôn Hạnh Phúc | 16887 |
| 98 | Lê Văn Hải (Liên) | Thôn Hạnh Phúc | 03903 |
| 99 | Bùi Cao Hóa | Thôn Hạnh Phúc | 04080 |
| 100 | Nguyễn Gia Hoan | Thôn Hạnh Phúc | 012978 |
| 101 | Lưu Thị Thương | Thôn Hạnh Phúc | 012950 |
| 102 | Bùi Viết Lững | Thôn Xuân Long | 42415 |
| 103 | Bùi Xuân Hương | Thôn Xuân Long | 019443 |
| 104 | Dương Văn Huân | Thôn Thanh Quyết | 27641 |
| 105 | Nhà văn hóa thôn Thanh Quyết | Thôn Thanh Quyết | 028655 |
| 106 | Bùi Khắc Sử | Thôn Ninh Thủy | 42466 |
| 107 | Bùi Khắc Bình | Thôn Đông Minh | 27554 |
| 108 | Bùi Khắc Cảnh | Thôn Đông Minh | 27504 |
| 109 | Hoàng Văn Châu | Thôn Đông Minh | 42585 |
| 110 | Bùi Khắc Đạo | Thôn Đông Minh | 42433 |
| 111 | Bùi Viết Diện | Thôn Đông Minh | 38760 |
| 112 | Bùi Nhật Du | Thôn Đông Minh | 27514 |
| 113 | Bùi Thị Duyên | Thôn Đông Minh | 42436 |
| 114 | Bùi Viết Hòa | Thôn Đông Minh | 27644 |
| 115 | Bùi Khắc Hoàng | Thôn Đông Minh | 38772 |
| 116 | Bùi Văn Hợi | Thôn Đông Minh | 42427 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|----------------------|-------------------|--------|
| 117 | Bùi Khắc Huy | Thôn Đông Minh | 42460 |
| 118 | Bùi Khắc Khán | Thôn Đông Minh | 27692 |
| 119 | Bùi Thị Kìn | Thôn Đông Minh | 27652 |
| 120 | Bùi Thị Lôi | Thôn Đông Minh | 049321 |
| 121 | Bùi Khắc Nam | Thôn Đông Minh | 42582 |
| 122 | Hoàng Văn Chung | Thôn Đông Minh | 42589 |
| 123 | Nguyễn Thị Niêm | Thôn Đông Minh | 42584 |
| 124 | Bùi Khắc Quảng | Thôn Đông Minh | 27560 |
| 125 | Lê Thị Quyên | Thôn Đông Minh | 38509 |
| 126 | Bùi Viết Sên | Thôn Đông Minh | 42581 |
| 127 | Bùi Khắc Thái | Thôn Đông Minh | 42458 |
| 128 | Bùi Nguyên Thanh | Thôn Đông Minh | 27658 |
| 129 | Trần Thị Thành | Thôn Đông Minh | 27651 |
| 130 | Đình Văn Thế | Thôn Đông Minh | 27558 |
| 131 | Bùi Nguyên Then | Thôn Đông Minh | 27687 |
| 132 | Bùi Viết Thông | Thôn Đông Minh | 27588 |
| 133 | Bùi Nguyên Thuận | Thôn Đông Minh | 43753 |
| 134 | Bùi Viết Thuận | Thôn Đông Minh | 27635 |
| 135 | Bùi Nguyên Thương | Thôn Đông Minh | 27553 |
| 136 | Bùi Khắc Thúy | Thôn Đông Minh | 27559 |
| 137 | Bùi Nguyên Thính | Thôn Đông Minh | 27557 |
| 138 | Bùi Viết Toa | Thôn Đông Minh | 27699 |
| 139 | Bùi Khắc Toán | Thôn Đông Minh | 42434 |
| 140 | Bùi Thị Kính (Chát) | Thôn Đông Minh | 68027 |
| 141 | Bùi Nguyên Phúc | Thôn Đông Minh | 50374 |
| 142 | Bùi Nguyên Thừa | Thôn Đông Minh | 13284 |
| 143 | Bùi Khắc Ánh | Thôn Đông Minh | 13287 |
| 144 | Bùi Khắc Quý | Thôn Đông Minh | 17549 |
| 145 | Bùi Cao Lan | Thôn Hạnh Phúc | 42444 |
| 146 | Trần Văn Toàn | Thôn Hạnh Phúc | 42446 |
| 147 | Đình Trọng Vịnh | Thôn Hạnh Phúc | 42380 |
| 148 | Nguyễn Thị Bích Sợi | Thôn Hạnh Phúc | 13335 |
| 149 | Vũ Văn Phong | Thôn Hạnh Phúc | 13431 |
| 150 | Đình Kim Công | Thôn Hạnh Phúc | 04014 |
| 151 | Hoàng Văn Thom | Thôn Hạnh Phúc | 04077 |
| 152 | Ngô Thị Luyến | Thôn Hạnh Phúc | 03929 |
| 153 | Lê Văn Hương | Thôn Hạnh Phúc | 13422 |
| 154 | Bùi Viết Ngọc | Thôn Đông Minh | 42438 |
| 155 | Bùi Thị Toán | Thôn Đông Minh | 27519 |
| 156 | Đình Ngọc Thâu | Thôn Hạnh Phúc | 42378 |
| 157 | Trần Văn Tuấn | Thôn Hạnh Phúc | 38779 |
| 158 | Bùi Văn Đông | Thôn Đông Minh | 67845 |
| 159 | Bùi Khắc Giang | Thôn Đông Minh | 42590 |
| 160 | Bùi Thị Lênh | Thôn Đông Minh | 27688 |
| 161 | Nguyễn Phú Lộc | Thôn Đông Minh | 13285 |
| 162 | Trần Văn Thùy | Thôn Đông Minh | 59672 |
| 163 | Lê Văn Chụng (Nhuân) | Thôn Thanh Quyết | 13350 |
| 164 | Bùi Thị Thảo | Thôn Thanh Quyết | 034667 |
| 165 | Bùi Viết Thuyên | Thôn Quang Trường | 38430 |
| 166 | Bùi Viết Bình (Thu) | Thôn Quang Trường | 17548 |
| 167 | Bùi Thị Thư | Thôn Xuân Long | 13216 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|---------------------------------|------------------|--------------|
| 168 | Bùi Khắc Thức | Thôn Xuân Long | 13334 |
| 169 | Bùi Xuân Long | Thôn Xuân Long | 13181 |
| 170 | Đình Kim Minh | Thôn Hạnh Phúc | 13111 |
| 171 | Nguyễn Văn Bảy | Thôn Thanh Quyết | 27624 |
| 172 | Bùi Văn Phúc (vợ: Bùi Thị Thảo) | Thôn Thanh Quyết | 063297 |



**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ PHÚ SƠN
(XÃ LẠC VÂN TRƯỚC SÁP NHẬP)**

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|--------------------|-----------------------|--------|
| 1 | Quách Văn Inh | Xóm Lạc 2 | 45826 |
| 2 | Công an xã Phú Sơn | Xóm Lạc 2 | 026373 |
| 3 | Trần Văn Tắc | Xóm Lạc 1 | 013453 |
| 4 | Nguyễn Văn Điệp | Lạc 1 (477) | 45932 |
| 5 | Hoàng Văn Miêu | Lạc 1 | 46043 |
| 6 | Đình văn Lâm | Lạc 2 | 45936 |
| 7 | Trương Thị Len | Lạc 2 | 46041 |
| 8 | Đình Văn Soạn | Lạc 2 | 45828 |
| 9 | Đình Văn Tân | Lạc 2 | 45676 |
| 10 | Đình Văn Tĩnh | Lạc 2 | 45931 |
| 11 | Quách Văn Vọng | Lạc 2 | 46033 |
| 12 | Lưu Văn Xoa | Lạc 2 | 45933 |
| 13 | Đình Văn Toàn | Lạc 2 | 54518 |
| 14 | Đào Tiến Lợi | Lạc 2 (477) | 69953 |
| 15 | Trần Hữu Tuyên | Lạc 1 (477) | 19494 |
| 16 | Quách Văn Thọ | Lạc 2 (477) | 026403 |
| 17 | Quách Văn Thuận | Hiền Quan | 039894 |
| 18 | Nguyễn Văn Dầu | Thống Nhất | 27740 |
| 19 | Vũ Văn Đích | Thống Nhất | 27733 |
| 20 | Trương Trung Tôn | Xóm Lạc 1 | 46036 |
| 21 | Trần Thị Phòng | Xóm Lạc 2 | 45827 |
| 22 | Đình Thị Sen | Xóm Lạc 2 | 45678 |
| 23 | Đình văn Thới | Xóm Lạc 2 | 46039 |
| 24 | Đình Văn Là | Xóm Lạc 2 | 041850 |
| 25 | Lê Văn Hùng | Xóm Lạc 1 (Đường 477) | 45646 |
| 26 | Đình Đức Thắng | Xóm Lạc 1 (Đường 477) | 37746 |
| 27 | Đình Xuân Chu | Xóm Lạc 2 | 60448 |
| 28 | Quách Thị Lành | Xóm Lạc 1 | 25491 |
| 29 | Trương Thị Mão | Xóm Lạc 2 | 041792 |

**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ THANH SƠN**

| | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|---|--------------------------|-------------------|--------|
| I XÃ SƠN THÀNH TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Thủy (Liều) | Thôn 4 | 21062 |
| 2 | Nguyễn Thị Phương | Thôn 9 | 21054 |
| 3 | Nguyễn Văn Bảy | Thôn 9 | 60025 |
| 4 | Lê Đình Thượng | Thôn 10 | 41176 |
| 5 | Nguyễn Văn Trường (Biên) | Thôn 12 | 41070 |
| 6 | Đào Văn Minh 2 | Thôn 9 | 008993 |
| 7 | Phạm Thị Vinh | Thôn 11 | 39680 |
| II XÃ THANH LẠC TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Trịnh Thị Dưa | Thôn Dừng | 62278 |
| 2 | Vũ Thị Thước | Thôn Làng | 21028 |
| III XÃ THƯỢNG HÒA TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Thiềng | Thôn 2 Vân Trình | 650 |
| 2 | Đình Văn Thiệm (Tập) | Thôn 2 Vân Trình | 761 |
| 3 | Nguyễn Văn Toàn | Thôn 3 Vân Trình | 991 |
| 4 | Hà Đình Phùng | Thôn 3 Vân Trình | 522 |
| 5 | Đình Thị Vượng | Thôn 3 Vân Trình | 18673 |
| 6 | Đình Văn Khánh | Thôn 4 Vân Trình | 18703 |
| 7 | Đình Văn Khâm | Thôn 4 Vân Trình | 50050 |
| 8 | Đình Văn Hùng (Tước) | Thôn 4 Vân Trình | 19451 |
| 9 | Đình Văn Hoàn | Thôn 2 Vân Trình | 00182 |
| 10 | Đình Thanh Long | Thôn 2 Hữu Thường | 32913 |
| 11 | Đình Văn Chính | Thôn 3 Hữu Thường | 733 |
| 12 | Nguyễn Văn Hựu (Lại) | Thôn 1 Vân Trung | 38711 |
| 13 | Nguyễn Thị Đín | Thôn 3 Vân Trung | 33216 |

**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ GIA TRẦN**

| | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|---------------------------------------|-------------------------|----------------|-----------|
| I. XÃ GIA TRẦN TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| | Lê Văn Cao | Thôn 1 | 13433 |
| | Nguyễn Thị Duyệt | Thôn 1 | 090610658 |
| | Phạm Văn Hoàn | Thôn 1 | 043676 |
| 4 | Hoàng Văn Dân | Thôn 1 | 10012563 |
| 5 | Phạm Văn Cường | Thôn 1 | 10014415 |
| 6 | Bùi Văn Hoàn | Thôn 1 | 039672 |
| 7 | Hoàng Văn Chung (lụa) | Thôn 1 | 10012588 |
| 8 | Đình Thành Công | Thôn 1 | 039541 |
| 9 | Phạm Văn Bảy | Thôn 1 | 026479 |
| 10 | Phan Chí Kiên | Thôn 1 | 00024 |
| 11 | Nguyễn Thị Liên | Thôn 1 | 009279 |
| 12 | Nguyễn Đức Căn | Thôn 2 | 10011966 |
| 13 | Nguyễn Văn Đạt | Thôn 2 | 18110 |
| 14 | Nguyễn Thị Gò | Thôn 2 | 1623 |
| 15 | Nguyễn Văn Thắng | Thôn 2 | 03755 |
| 16 | Nguyễn Văn Quý | Thôn 2 | 028898 |
| 17 | Nguyễn Thị Loan (Đệ) | Thôn 3 | 18060 |
| 18 | Lê Huy Hoa | Thôn 3 | 14354 |
| 19 | Nguyễn Xuân Trang | Thôn 3 | 38707 |
| 20 | Hà Văn Diêm | Thôn 4 | 3261 |
| 21 | Vũ Văn Khuy | Thôn 4 | 090611632 |
| 22 | Vũ Văn Túy | Thôn 4 | 1730 |
| 23 | Vũ Văn Diện | Thôn 5 | 10013709 |
| 24 | Nguyễn Văn An | Thôn 6 | 67912 |
| 25 | Vũ Văn Thu | Thôn 6 | 67698 |
| 26 | Lê Thị Ri | Thôn 3 | 16053 |
| 27 | Vũ Thế Vinh | Thôn 5 | 10013096 |
| II. XÃ GIA XUÂN TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Bùi Ngọc Ty | Thôn Vũ Đại | 25571 |
| 2 | Kiều Việt Vương | Thôn Vũ Đại | 039691 |
| 3 | Nguyễn Thế Kiêm | Thôn Vũ Đại | 041928 |
| 4 | Đình Thế Kính | Thôn Đồng Xuân | 65176 |
| 5 | Dương Văn Quờn | Thôn Mưỡu Giáp | 01257 |
| 6 | Vũ Văn Bằng | Thôn Mưỡu Giáp | 68589 |
| 7 | Dương Thanh Hiền | Thôn Mưỡu Giáp | 1362 |
| 8 | Nguyễn Hồng Phong | Thôn Mưỡu Giáp | 65149 |
| 9 | Nguyễn Văn Luận | Thôn Mưỡu Giáp | 896 |
| 10 | Vũ Bá Tập | Thôn Mưỡu Giáp | 1269 |
| 11 | Nguyễn Văn Yên | Thôn Mưỡu Giáp | 1146 |
| 12 | Nguyễn Thị Chinh | Thôn Mưỡu Giáp | 68720 |
| 13 | Nguyễn Thị Ngọc | Thôn Mưỡu Giáp | 00942 |
| 14 | Nguyễn Văn Thượng (Hải) | Thôn Mưỡu Giáp | 01267 |
| 15 | Vũ Văn Thủy | Thôn Mưỡu Giáp | 01346 |
| 16 | Nguyễn Văn Mân | Thôn Mưỡu Giáp | 68752 |
| 17 | Nguyễn Đức Thắng | Thôn Mưỡu Giáp | 68757 |
| 18 | Dương Văn Vùg | Thôn Mưỡu Giáp | 00962 |
| 19 | Dương Thị Nho | Thôn Mưỡu Giáp | 1145 |
| 20 | Nguyễn Khương Duy | Thôn Mưỡu Giáp | 1236 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|------------------------------------|-------------------|-----------|
| 21 | Nguyễn Văn Dương | Thôn Mưỡu Giáp | 68494 |
| 22 | Vũ Văn Tùng | Thôn Mưỡu Giáp | 32533 |
| 23 | Dương Văn Quy | Thôn Mưỡu Giáp | 59884 |
| 24 | Nguyễn Văn Hào | Thôn Mưỡu Giáp | 83913 |
| 25 | Nguyễn Văn Tuất | Thôn Mưỡu Giáp | 68496 |
| 26 | Vũ Văn Ty | Thôn Vũ Đại | 24952 |
| 27 | Nguyễn Thị Tiềm | Thôn Mưỡu Giáp | 939 |
| 28 | Đình Thị Trang | Thôn Mưỡu Giáp | 01140 |
| 29 | Nguyễn Văn Sơn | Thôn Mưỡu Giáp | 01170 |
| III | XÃ GIA THANH TRƯỚC SÁP NHẬP | | |
| 1 | Nguyễn Văn Hạnh | Xóm 5 Phương Đông | 12888 |
| 2 | Nguyễn Trung Dũng | Xóm 5 Phương Đông | 76487 |
| 3 | Nguyễn Văn Đức | Xóm 5 Phương Đông | 19459 |
| 4 | Đỗ Thị Hiên | Xóm 5 Phương Đông | 09068816 |
| 5 | Nguyễn Thị Khanh | Xóm 5 Phương Đông | 090622724 |
| 6 | Tạ Thị Xuân | Xóm 5 Phương Đông | 15262 |
| 7 | Lã Hoàng Bích | Xóm 5 Phương Đông | 8171 |
| 8 | Lã Phú Kiếng | Xóm 5 Phương Đông | 09068409 |
| 9 | Lê Chí Trường | Xóm 1 Thượng Hòa | 22078 |
| 10 | Nguyễn Trắc Luận | Xóm 1 Thượng Hòa | 039622 |
| 11 | Nguyễn Thị Bé | Xóm 3 Thượng Hòa | 38598 |
| 12 | Bùi Thị Thơm | Xóm 4 Thượng Hòa | 16529 |
| 13 | Bùi Thị Liễu | Khu dân cư Chợ Đò | 090615988 |
| 14 | Bùi Minh Thông | Đường 1A | 16897 |
| 15 | Mai Văn Quân | Đường 1A | 32361 |
| 16 | Đình Duy Thông | Xóm 1 Phương Đông | 68653 |
| 17 | Đình Tiến Xuân | Xóm 4 Phương Đông | 10355 |
| 18 | Trịnh Ngọc Ba | Xóm 5 Phương Đông | 71143 |
| 19 | Bùi Thị Huyền | Xóm 2 Thượng Hòa | 090619451 |
| 20 | Vũ Thị Diệu | Xóm 3 Thượng Hòa | 38416 |
| 21 | Bùi Đức Phương | Xóm 3 Thượng Hòa | 23963 |
| 22 | Nguyễn Sỹ Dũng | Xóm 3 Thượng Hòa | 090622728 |
| 23 | Bùi Như Hương | Đường 1A | 16511 |
| 24 | Nguyễn Thị An | Xóm 4 Thượng Hòa | 090615617 |
| 25 | Lê Văn Lục | Xóm 4 Thượng Hòa | 090615236 |
| 26 | Lê Văn Hà | Xóm 4 Thượng Hòa | 090612647 |
| 27 | Hà Văn Dũng (Lê Thị Tám) | Xóm 4 Thượng Hòa | 76497 |
| 28 | Trần Khắc Lai | Xóm 4 Thượng Hòa | 2420 |
| 29 | Nguyễn Sỹ Tâm | Xóm 4 Thượng Hòa | 68656 |
| 30 | Đình Phương Dư | Khu dân cư Chợ Đò | 69966 |
| 31 | Vũ Đại Nghĩa | Đường 1A | 16820 |
| 32 | Hoàng Đình Sắc | Đường 1A | 16613 |
| 33 | Lê Văn Thành | Xóm 1 Thượng Hòa | 7533 |
| 34 | Bùi Thị Hạnh | Xóm 2 Thượng Hòa | 8550 |
| 35 | Nguyễn Thế Linh | Cầu Khuất | 70045 |
| 36 | Lương Văn Thành | Xóm 1 Phương Đông | 11586 |
| 37 | Lương Văn Khang | Xóm 1 Phương Đông | 21906 |
| 38 | Đình Thị Tâm | Xóm 1 Phương Đông | 029033 |
| 39 | Nguyễn Thị Thanh Phương | Xóm 5 Phương Đông | 13022 |
| 40 | Trần Văn Hiếu | Xóm 5 Phương Đông | 7536 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|-----------------------|-------------------|--------------|
| 41 | Đặng Thị Hoa | Xóm 5 Phương Đông | 090611024 |
| 42 | Trương Quốc Hùng | Xóm 5 Phương Đông | 25019 |
| 43 | Đình Hữu Tiến | Xóm 5 Phương Đông | 090615267 |
| 44 | Bùi Huy Đăng | Khu dân cư Chợ Đò | 71077 |
| 45 | Đỗ Văn Cải | Xóm 2 Phương Đông | 090611591 |
| 46 | Nguyễn Trác Võ 2 | Khu dân cư Chợ Đò | 009252 |



DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC PHƯỜNG YÊN THẮNG

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|----------|---------------------------------------|--|----------|
| I | XÃ KHÁNH THƯỢNG TRƯỚC SÁT NHẬP | | |
| 1 | Nguyễn Quốc Ân | Tổ dân phố 2 Thăng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 27431 |
| 2 | Nguyễn Thị Loan | Tổ dân phố 2 Thăng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 16655 |
| 3 | Lê Văn Nam | Tổ dân phố 2 Thăng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10018965 |
| 4 | Nguyễn Xuân Ngân | Tổ dân phố 2 Thăng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10017444 |
| 5 | Vũ Văn Hưng | Tổ dân phố 2 Thăng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 91467 |
| 6 | Vương Bá Chuân | Tổ dân phố 2 Thăng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 25300 |
| 7 | Vũ Đức Triệu | Tổ dân phố 3 Thăng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10023916 |
| 8 | Vũ Văn Nhuận | Tổ dân phố 10 Thăng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10032411 |
| 9 | Phạm Thị Thêu | Tổ dân phố 10 Thăng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10020390 |
| 10 | Lê Văn Điền | Tổ dân phố 6 Đồng Nhân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10020385 |
| 11 | Nguyễn Thị Nhâm | Tổ dân phố 7 Đồng Nhân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10017798 |
| 12 | Lê Văn Quang | Tổ dân phố 7 Đồng Nhân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10019585 |
| 13 | Ngô Văn Tú | Tổ dân phố 7 Đồng Nhân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10027444 |
| 14 | Bùi Thị Đào | Tổ dân phố 3 Đồng Phú, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10021831 |
| 15 | Nguyễn Văn Hải | Tổ dân phố 3 Đồng Phú, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10024863 |
| 16 | Bùi Văn Huân | Tổ dân phố 3 Đồng Phú, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 23783 |
| 17 | Phạm Văn Minh | Tổ dân phố 3 Đồng Phú, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 18854 |
| 18 | Nguyễn Văn The | Tổ dân phố 3 Đồng Phú, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10033673 |
| 19 | Phạm Văn Mão 1 | Tổ dân phố 4 Đồng Phú, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10031997 |
| 20 | Nguyễn Thị Minh Huệ | Tổ dân phố 2 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 54734 |
| 21 | Tạ Văn Đề | Tổ dân phố 5 Tịch Trân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10019972 |
| 22 | Vũ Văn Mạc | Tổ dân phố 5 Tịch Trân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 004246 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|------------------------------------|---|----------|
| 23 | Phùng Văn Thái | Tổ dân phố 5 Tịch Trân, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10033742 |
| 24 | Phùng Văn Thái (Bộ) | Tổ dân phố 5 Tịch Trân, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10019837 |
| 25 | Nguyễn Văn Thắng | Tổ dân phố 5 Tịch Trân, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 81871 |
| 26 | Nguyễn Văn Luận | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10029883 |
| 27 | Bùi Văn Vinh | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10029299 |
| 28 | Đỗ Văn Vinh | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 02897 |
| 29 | Vũ Quốc Huy | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 54708 |
| 30 | Ninh Thị Thúy | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 54601 |
| 31 | Nguyễn Xuân Lệ | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10025001 |
| 32 | Nguyễn Thị Lan | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 54326 |
| 33 | Công ty TNHH An Thành Công | Tổ dân phố Chợ Bến, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 28055 |
| 34 | Nguyễn Xuân Quán | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 61411 |
| 35 | Bùi Văn Đức | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 19620 |
| 36 | Vũ Quốc Mệnh | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 006515 |
| 37 | Lê Xuân Lượng | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 027669 |
| 38 | Vũ Thị Hiền | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 013044 |
| 39 | Vũ Quốc Huy | Tổ dân phố Thái Hoà, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10023764 |
| 40 | Vũ Văn Kim | Tổ dân phố Thái Hoà, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10027653 |
| 41 | Vũ Văn Mậu | Tổ dân phố Thái Hoà, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10025381 |
| 42 | Nguyễn Văn Ngo | Tổ dân phố Thái Hoà, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10025696 |
| 43 | Nguyễn Văn Quyển | Tổ dân phố Thái Hoà, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10028492 |
| 44 | Nhà Văn hóa Tổ dân phố 5 Tịch Trân | Tổ dân phố 5 Tịch Trân, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10027531 |
| 45 | Vũ Thị Lan | Tổ dân phố 5 Tịch Trân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 28482 |
| 46 | Vũ Thị Thái | Tổ dân phố 2 Thắng Động, Phường Yên Thắng , Tỉnh Ninh Bình | 10020975 |

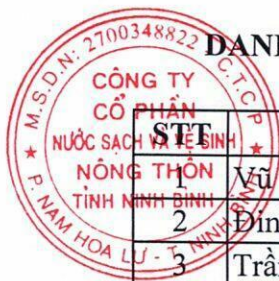
| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|----------------------|---|----------|
| 47 | Nguyễn Thị Kim Yến | Tổ dân phố 2 Thắng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10034169 |
| 48 | Nguyễn Quốc Ân | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10033946 |
| 49 | Nguyễn Thị Lương | Tổ dân phố 2 Thắng Động, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10030181 |
| 50 | Nguyễn Xuân Căn | Tổ dân phố 7 Đồng Nhân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10020573 |
| 51 | Phạm Văn Minh | Tổ dân phố 7 Đồng Nhân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 04032 |
| 52 | Trần Xuân Tứ | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 54341 |
| 53 | Nguyễn Văn Sứ | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 02899 |
| 54 | Lê Trọng Tuấn | Tổ dân phố Thái Hoà | 10019590 |
| 55 | Phạm Văn Viên 1 | Tổ dân phố 4 Đồng Phú, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10025530 |
| 56 | Nguyễn Văn Canh(Thu) | Tổ dân phố Chợ Bền, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10017443 |
| 57 | Nguyễn Văn Nhung | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10029498 |
| 58 | Nguyễn Đình Vọng | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10020124 |
| 59 | Nguyễn Hữu Viên | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10027233 |
| 60 | Phạm Văn Hội | Tổ dân phố 6 Đồng Nhân, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 32522 |
| 61 | Vũ Văn Huynh | Tổ dân phố Chợ Bền, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 062602 |
| 62 | Nguyễn Văn Phiên | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10023175 |
| 63 | Bùi Thị Nương | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 026529 |
| 64 | Đặng Thị Khước | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10022543 |
| 65 | Lê Trung Hiếu | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 041584 |
| 66 | Ninh Đức Thành | Tổ dân phố Chợ Bền, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 28403 |
| 67 | Nguyễn Đức Nguyên | Tổ dân phố Chợ Bền, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 19947 |
| 68 | Phạm Thị Láng | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 54324 |
| 69 | Nguyễn Văn Hương | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng, Tỉnh Ninh Bình | 10030938 |
| 70 | Bùi Quý Tự | Tổ dân phố Bình Khang | 10018423 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-------------------------------------|---------------------------------|--|----------|
| 71 | Vũ Quốc Mệnh | Tổ dân phố Bình Khang | 10025417 |
| 72 | Tạ Văn Lưu | Tổ dân phố 6 Đồng Nhân | 10017660 |
| 73 | Phạm Văn Tố | Tổ dân phố 5 Tịch Trân | 10034265 |
| 74 | Vũ Thị Sen | Tổ dân phố 5 Tịch Trân | 10020387 |
| 75 | Nguyễn Văn Toàn | Tổ dân phố 2 Thắng Động | 17408 |
| 76 | Mai Văn Thủy | Tổ dân phố 2 Thắng Động | 38670 |
| 77 | Nguyễn Văn Luận | Tổ dân phố 1 Lam Sơn | 10027693 |
| 78 | Nguyễn Văn Miêu | Tổ dân phố 7 Đồng Nhân | 10032124 |
| 79 | Lê Văn Chiều | Tổ dân phố 6 Đồng Nhân | 54599 |
| 80 | Nguyễn Văn Hồng | Tổ dân phố 1 Lam Sơn | 10034760 |
| 81 | Nguyễn Văn Sứ | Tổ dân phố 1 Lam Sơn | 10025164 |
| 82 | Vũ Thị Thái | Tổ dân phố 2 Thắng Động, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 10020975 |
| 83 | Nguyễn Thị Sáu | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 062423 |
| 84 | Trần Xuân Tứ | Tổ dân phố 1 Lam Sơn, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 54341 |
| 85 | Bùi Văn Định | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 10023604 |
| 86 | Vũ Thị Muôn | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 10019409 |
| 87 | Vũ Văn Nhuận | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 10028332 |
| 88 | Bùi Văn Toàn | Tổ dân phố Bình Khang, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 10030889 |
| 89 | Vũ Văn Mưu | Tổ dân phố Thái Hoà, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 10020359 |
| 90 | Nguyễn Hồng Cẩm | Tổ dân phố Chợ Bến, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 10029478 |
| II XÃ MAI SƠN TRƯỚC SÁT NHẬP | | | |
| 1 | Nguyễn Văn Sáu (Đường 480 - Sụ) | Tổ dân phố 3, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 7748 |
| 2 | Nguyễn Thị Cậy | Tổ dân phố 7, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 9476 |
| 3 | Vũ Xuân Chinh | Tổ dân phố 7, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 7890 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|--------------------------------|---|--------------|
| 4 | Công ty Điện lực Ninh Bình | Tổ dân phố 7, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 11897 |
| 5 | Lê Thị Ngon | Tổ dân phố 7, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 7960 |
| 6 | Nguyễn Thị Oanh | Tổ dân phố 7, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 7764 |
| 7 | Lê Ngọc Quý | Tổ dân phố 7, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 7357 |
| 8 | Phạm Văn Quỳnh | Tổ dân phố 7, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 9505 |
| 9 | Trần Văn Hoàn | Tổ dân phố 7, Phường Yên Thắng Tỉnh Ninh Bình | 59874 |
| 10 | Đinh Thị Bưởi | Tổ dân phố 5, Phường Yên Thắng | 7566 |
| 11 | Nguyễn Thị Huệ | Tổ dân phố 5, Phường Yên Thắng | 59875 |
| 12 | Công ty cổ phần xây lắp điện I | Tổ dân phố 5, Phường Yên Thắng | 006415 |
| 13 | Tổng Văn Thành | Tổ dân phố 6, Phường Yên Thắng | 012992 |
| 14 | Công ty TNHH Thiên Trường | Tổ dân phố 6, Phường Yên Thắng | 76189 |
| 15 | Đoàn Hữu Trinh | Tổ dân phố 5, Phường Yên Thắng | 012932 |

**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ YÊN TỪ**

| | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----------|-----------------------------------|--------|-----------------------|
| I | XÃ YÊN TỪ TRƯỚC SÁP NHẬP | | |
| 1 | Đinh Văn Trinh | 2140 | Thôn Sa Lung |
| 2 | Bùi Ngọc Do | 76428 | Xóm Chùa |
| 3 | Phạm Kế Hoạch | 40844 | Xóm Thượng |
| 4 | Nguyễn Thị The | 01660 | Xóm Thượng |
| 5 | Nguyễn Văn khô | 01773 | Xóm Chùa |
| 6 | Phạm Thị Nuôi | 1747 | Xóm Thượng |
| II | XÃ YÊN NHÂN TRƯỚC SÁP NHẬP | | |
| 1 | Mai Văn Cường | 17982 | Xóm Trung Thịnh |
| 2 | Đỗ Ngọc Phúc | 18079 | Xóm Tây Bình Hải |
| 3 | Mai Xuân Thủy | 32743 | Xóm Trung Bình Hải |
| 4 | Nguyễn Đức Toán | 18257 | Xóm Bắc Bình Hải |
| 5 | Vũ Thị Niên (vợ ông Thân) | 18254 | Xóm Đông Bình Hải |
| 6 | Mai Văn Bất | 17714 | Xóm Đông Bình Hải |
| 7 | Nguyễn Văn Sơn | 18574 | Xóm Ngoài |
| 8 | Phạm Văn Duyên | 28227 | Xóm Trong |
| 9 | Phạm Văn Đô | 18470 | Xóm Trung Đồng |
| 10 | Ngô Như Năng | 18067 | Xóm Yên Sư |
| 11 | Trương Văn Toàn | 32412 | Xóm Nam Lộ |
| 12 | Phạm Văn Sáu | 32639 | Xóm Đông Hà |
| 13 | Trần Văn Nguyễn | 32678 | Xóm Đông Hà |
| 14 | Phạm Văn Tiến | 13094 | Xóm Đông Hà |
| 15 | Lương Thế Quỳnh | 42798 | Xóm Tây Hà |
| 16 | Phạm Văn Tuyên | 044954 | Xóm Tây Hà |
| 17 | Mai Văn Đoan | 18259 | Xóm Trung Bình Hải |
| 18 | Đỗ Văn Cường | 18308 | Xóm Quyết Trung |
| 19 | Nguyễn Thị Lương | 12583 | Xóm Trung Liên Phương |
| 20 | Nguyễn Đức Phái | 18120 | Xóm Bắc Bình Hải |
| 21 | Trương Văn Tân | 019469 | Xóm Đông Bình Hải |
| 22 | Đỗ Hồng Biên (Bôi) | 17921 | Xóm Đông Bình Hải |
| 23 | Nguyễn Văn Cử | 13185 | Xóm Bắc Bình Hải |
| 24 | Nguyễn Văn Nhai | 18516 | Xóm Yên Sư |
| 25 | Nguyễn Văn Tịnh | 32835 | Xóm Yên Sư |
| 26 | Ngô Văn Vợi (2) | 32833 | Xóm Yên Sư |
| 27 | Ninh Đức Tầu | 32722 | Xóm Trung Đồng |
| 28 | Phạm Văn Thiện | 007107 | Xóm Yên Hòa |
| 29 | Phạm Văn Tú | 18091 | Xóm Tây Bình Hải |
| 30 | Trần Văn Việt | 049197 | Xóm Đông Bình Hải |
| 31 | Nguyễn Văn Quý | 19599 | Xóm Bắc Bình Hải |



**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ YÊN MẠC
(XÃ YÊN LÂM TRƯỚC SÁP NHẬP)**

| | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|----|--|----------------|---------------------|
| 1 | Vũ Thị Nghĩa | 68075 | Thôn Đông Yên 2 |
| 2 | Đình Văn Dũng | 21296 | Thôn Hảo Nho |
| 3 | Trần Văn Công | 006185 | Thôn Hảo Nho |
| 4 | Phạm Văn Tiến | 04827 | Thôn Phù Sa |
| 5 | Trương Văn Hoàn | 18493 | Thôn Hảo Nho |
| 6 | Nguyễn Văn Bằng | 19535 | Thôn Hảo Nho |
| 7 | Đoàn Thị Nguyệt | 17279 | Thôn Phù Sa |
| 8 | Phạm Thị Hệt | 21294 | Thôn Nhân Phẩm |
| 9 | Nguyễn Văn Quang | 4854 | Thôn Nhân Phẩm |
| 10 | Trương Văn Trương | 19932 | Thôn Nhân Phẩm |
| 11 | Ninh Văn Ngọc | 18296 | Thôn Nhân Phẩm |
| 12 | Đình Thị Nấm | 18494 | Thôn Nhân Phẩm |
| 13 | Nguyễn Thị Thêu | 61503 | Thôn Nhân Phẩm |
| 14 | Mai Văn Quang | 20470 | Thôn Đông Đoài |
| 15 | Nguyễn Văn Tùng | 013037 | Thôn Hảo Nho |
| 16 | Đoàn Cát Lợi | 40650 | Thôn Phù Sa |
| 17 | Phạm Thị Dung(Thuận) | 27732 | Thôn Phù Sa |
| 18 | Đoàn Thái Khanh | 41080 | Thôn Phù Sa |
| 19 | Nguyễn Minh Nguyệt | 20618 | Thôn Nhân Phẩm |
| 20 | Đàm Quang Trường | 38377 | Thôn Đông Đoài |
| 21 | Tổng Thị Khoa | 16456 | Thôn Đông Đoài |
| 22 | Nguyễn Thị Huệ | 91595 | Thôn Đông Đoài |
| 23 | Tổng Văn Tuấn | 031755 | Thôn Đông Đoài |
| 24 | Nguyễn Văn Thường | 4894 | Xóm 1, Xã Lai Thành |
| 25 | Phạm văn Tĩnh | 017665 | Thôn Đông Đoài |
| 26 | Đoàn Văn Chiên | 20524 | Thôn Đông Đoài |
| 27 | Vũ Văn Lọc | 059082 | Thôn Ngọc Lâm 2 |
| 28 | Đình văn Biên | 4836 | Thôn Hảo Nho |
| 29 | Nguyễn Văn Cương | 18450 | Thôn Nhân Phẩm |
| 30 | Nguyễn Văn Điền | 42746 | Thôn Đông Yên 2 |
| 31 | Lê Văn Hưng | 16494 | Thôn Đông Yên 2 |
| 32 | Lê Văn Điền | 68915 | Thôn Đông Yên 1 |
| 33 | Hoàng Văn Toàn | 21188 | Thôn Nhân Phẩm |
| 34 | Công ty TNHH đầu tư phát triển Xuân Hiếu | 46478 | Thôn Hảo Nho |
| 35 | Vũ Hồng Cải | 21329 | Thôn Nhân Phẩm |
| 36 | Hoàng Văn Thụy | 18298 | Thôn Nhân Phẩm |
| 37 | Nguyễn Chính Thúc | 049302 | Thôn Nhân Phẩm |
| 38 | Trần Văn Cửu | 18427 | Thôn Hảo Nho |
| 39 | Nhà thờ Hảo Nho | 50054 | Thôn Hảo Nho |
| 40 | Hoàng Khánh Hiệu | 21311 | Thôn Hảo Nho |
| 41 | Phạm Văn Cường | 27860 | Xóm 1, Xã Lai Thành |
| 42 | Mai Văn Dũng | 27778 | Xóm 1, Xã Lai Thành |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|-----------------------|----------------|---------------------|
| 43 | Phạm Văn Báu | 4884 | Xóm 1, Xã Lai Thành |
| 44 | Nguyễn Thị Năm | 27807 | Xóm 1, Xã Lai Thành |
| 45 | Phạm Văn Năm | 5033 | Xóm 1, Xã Lai Thành |
| 46 | Mai Văn Huệ | 19762 | Xóm 1, Xã Lai Thành |
| 47 | Đoàn Văn Tuất | 18973 | Thôn Đông Yên 1 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|--------------------------------------|----------------------------------|----------|---------------------------|
| 44 | Đinh Thị Thu | 29474 | Thôn Tri Điền |
| 45 | Phạm Văn Tình | 5089 | Thôn Tri Điền |
| 46 | Phạm Mạnh Tường | 44311 | Thôn Tri Điền |
| 47 | Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Lâm 1 | 5310 | Thôn Phú Trì |
| 48 | Hợp tác xã Nông nghiệp Phú Lâm 2 | 5070 | Thôn Đông Thôn 2 |
| 49 | Doanh Nghiệp Tư Nhân Tổng Đoàn | 45401 | Xã Yên Mạc Tỉnh Ninh Bình |
| 50 | Tạ Thị Đào | 21832 | Thôn Hậu Thôn |
| 51 | Tạ Quang Hân 1 | 5324 | Thôn Dầu |
| 52 | Hoàng Văn Chính 1 | 37919 | Thôn Dầu |
| 53 | Trịnh Thị Mưu | 38284 | Thôn Phú Trì 1 |
| 54 | Phạm Thị Thũn | 38242 | Thôn Phú Trì 1 |
| 55 | Vũ Thị Mùi | 37966 | Thôn Đông Thôn 2 |
| 56 | Phạm Văn Can | 37967 | Thôn Lộc Động |
| 57 | Nguyễn Văn Đồng | 5168 | Thôn Lộc Động |
| 58 | Phạm Văn Lợi | 5126 | Thôn Lộc Động |
| 59 | Phạm Văn Năm | 5083 | Thôn Lộc Động |
| 60 | Phạm Văn Thịnh | 38274 | Thôn Lộc Động |
| 61 | Nguyễn Thị Thông | 5164 | Thôn Lộc Động |
| 62 | Phạm Văn Tuấn | 5349 | Thôn Lộc Động |
| II XÃ YÊN ĐỒNG TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Vũ Văn Đạm | 10011802 | Xóm Khê Hạ |
| 2 | Trần Văn Đắc | 10015501 | Xóm Khê Hạ |
| 3 | Vũ Văn Viện | 10012347 | Xóm Khê Hạ |
| 4 | Mai Văn Ngân | 65200 | Xóm Khê Hạ |
| 5 | Nguyễn Văn Cẩn | 42745 | Xóm Yên Lạc |
| 6 | Phạm Đa Trường | 76451 | Xóm Yên Lạc |
| 7 | Lại Thế Quyền | 10010909 | Xóm Hoàng Tiến |
| 8 | Đinh Thị Thạo | 41210 | Xóm Dân Mới |
| 9 | Tạ Bá Toàn | 41293 | Xóm Dân Mới |
| 10 | Đào Xuân Lĩnh | 10011422 | Xóm Giải Cờ |
| 11 | Phạm Đắc Minh | 41156 | Xóm Giải Cờ |
| 12 | Trịnh Thị Lơ | 14935 | Xóm Khê Thượng |
| 13 | Bùi Thị Lự | 10010182 | Xóm Khê Thượng |
| 14 | Phạm Văn Chính | 04643 | Xóm Thái Bình |
| 15 | Vũ Thế Hiệp | 41278 | Xóm Thái Bình |
| 16 | Phạm Thị Lựu | 41152 | Xóm Thái Bình |
| 17 | Phạm Thị Hợi | 10012376 | Xóm Phong Lãm Nam |
| 18 | Phạm Trọng Quý | 10012736 | Xóm Thái Bình |
| 19 | Phạm Thế Quỳnh | 16673 | Xóm Thái Bình |
| 20 | Phạm Văn Bồi | 54484 | Xóm Thái Bình |
| 21 | Phạm Đình Thiêm | 41545 | Xóm Đông Xá |
| 22 | Phạm Văn Hùng | 10016330 | Xóm Hàn Dưới |
| 23 | Phạm Xuân Ngân | 41266 | Xóm Hàn Dưới |
| 24 | Phạm Văn Nhạ | 41233 | Xóm Hàn Dưới |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|------------|-----------------------|--------------|-------------------|
| 25 | Phạm Thị Thanh | 41199 | Xóm Hàn Dưới |
| 26 | Phạm Xuân Kinh | 59909 | Xóm Hàn Dưới |
| 27 | Phạm Duy Bình | 41160 | Xóm Hàn Trên |
| 28 | Phạm Xuân Dưỡng | 13035 | Xóm Hàn Trên |
| 29 | Phạm Thị Mến | 41422 | Xóm Hàn Trên |
| 30 | Phạm Văn Thao | 03663 | Xóm Hàn Dưới |
| 31 | Phạm Thị Luyện | 17362 | Xóm Hàn Dưới |
| 32 | Phạm Văn Kiên | 10011193 | Xóm Hàn Dưới |
| 33 | Phạm Văn Toàn | 25521 | Xóm Phong Lãm Bắc |



DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC TẠI XÃ YÊN MÔ

| | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|----------|--------------------------------------|--|----------|
| I | XÃ KHÁNH DƯƠNG TRƯỚC SÁT NHẬP | | |
| 1 | Vũ Văn Vinh | Xóm Trại, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 20966 |
| 2 | Vũ Tiến Hoàng | Xóm Trại, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 28352 |
| 3 | Nguyễn Văn Dân | Thôn Yên Thịnh, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 10026072 |
| 4 | Nguyễn Văn Hòa | Xóm Cầu, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 38706 |
| 5 | An Thị Lan | Xóm Cầu, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 10028220 |
| 6 | An Thị Đáp | Xóm Đình, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 38789 |
| 7 | Dương Thị Hà | Xóm Đình, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 42602 |
| 8 | Lã Thị Đan | Xóm Đông, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 84261 |
| 9 | Đình Thị Lư | Xóm 2, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 20973 |
| 10 | Tạ Minh Nghĩa | Xóm 1, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 39660 |
| 11 | Tạ Văn Động | Xóm 1, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 27446 |
| 12 | Trần Văn Thơ | Xóm 1, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 16819 |
| 13 | Đình Văn Thiêm | Xóm 4, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 38569 |
| 14 | Vũ Văn Ty | Xóm Trại, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 24161 |
| 15 | Đình Văn Biền | Xóm Trại, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 20953 |
| 16 | Giang Thị Bằng | Xóm Trại, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 18313 |
| 17 | Nguyễn Văn Kien | Xóm Trại, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 24074 |
| 18 | Đình Văn Định | Xóm Trại, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 24077 |
| 19 | Trần Đức Mười | Thôn Yên Thịnh, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 10023721 |
| 20 | Trần Đức Hựu | Thôn Yên Thịnh, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 10019751 |
| 21 | Trần Đức Hồng (Thủy) | Thôn Yên Thịnh, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 28580 |
| 22 | Trần Đức Vỹ (Oanh) | Thôn Yên Thịnh, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 29800 |
| 23 | Nguyễn Văn Chuật | Thôn Yên Thịnh, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 24101 |
| 24 | An Việt Chiến | Xóm Cầu, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 10026048 |
| 25 | Dương Văn Hồng | Xóm Đình, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 10017825 |
| 26 | Phạm Văn Vinh | Xóm Đình, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 10026805 |
| 27 | Nguyễn Văn Thu | Xóm Đình, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 10020317 |
| 28 | An Việt sỹ | Xóm Bến, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 38495 |
| 29 | Đình Văn Khải | Xóm Cầu, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 67870 |
| 30 | Nguyễn Quốc Huy | Xóm Cầu, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 67610 |
| 31 | Nguyễn Trường Tánh | Xóm Đình, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 49764 |
| 32 | Đỗ Thị Tuyết | Xóm Cầu, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 59762 |
| 33 | Nguyễn Thị Sợi | Xóm Bến, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 71186 |
| 34 | Nguyễn Văn Nghiêm 2 | Xóm Cầu, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 003923 |
| 35 | Nguyễn Văn Thanh 2 | Xóm Bến, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 059203 |
| 36 | Tạ Hồng Kỳ | Xóm Mới, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 20912 |
| 37 | Đình thị Tình | Xóm Mới, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 38833 |
| 38 | Lã Hữu Cường | Xóm Mới, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 67281 |
| 39 | An Việt Bình | Xóm Trong, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 27403 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----------|----------------------------------|---|-----------|
| 40 | An Ngọc Thịnh | Xóm Trong, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 24134 |
| 41 | Nguyễn Văn Điều | Xóm Trong, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 91624 |
| 42 | Lê Thị Thủy | Xóm 2, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 20876 |
| 43 | Tạ Văn Đoàn | Xóm 1, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 38649 |
| 44 | Lã Hữu Hưng | Xóm Mới, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 20902 |
| 45 | Tạ Thị Thi | Xóm 4, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 10026549 |
| 46 | Đình Ngọc Chiêu | Xóm 4, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 67290 |
| 47 | Đình Thị Minh | Xóm 4, Xã Yên Mô , Tỉnh Ninh Bình | 16849 |
| 48 | Nguyễn Văn Sinh | Xóm Trại, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 20820 |
| 49 | Trần Đức Vũ | Thôn Yên Thịnh, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 27427 |
| 50 | Nguyễn Thị Lý | Xóm Hàng, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 10026049 |
| 51 | Vũ Thị Hương | Xóm Hàng, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 10029908 |
| 52 | Dương Văn Ngôn | Xóm Hàng, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 3178 |
| 53 | Nguyễn Văn Hùng | Xóm Cầu, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 10017811 |
| 54 | An Việt Nganh | Xóm Bến, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 38477 |
| 55 | Đình Quốc Văn | Xóm 2, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 20848 |
| 56 | Trần Đức Hộ | Thôn Yên Thịnh, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 10022487 |
| 57 | Tạ Thị Hằng | Xóm Cầu, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 10026332 |
| 58 | Phạm Văn Sơn | Xóm Đình, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 10031405 |
| 59 | Phạm Văn Hiến | Xóm Đình, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 10028560 |
| 60 | Nguyễn Văn Linh | Xóm Đình, xã Yên Mô, tỉnh Ninh Bình | 009398 |
| 61 | Vũ Văn Trường | Xóm Trại, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình | 24184 |
| 62 | Đình Văn Tuyền | Xóm Trại, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình | 39528 |
| 63 | Nguyễn Đình Út | Xóm Hàng, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình | 10029917 |
| 64 | Nguyễn Hiếu Đức | Xóm Hàng, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình | 10017080 |
| 65 | Nguyễn Văn Việt | Xóm Bến, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình | 10017470 |
| 66 | Đình Văn Vận | Xóm Bến, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình | 67288 |
| 67 | Đình Quốc Huy | Xóm Bến, Xã Yên Mô, Tỉnh Ninh Bình | 045032 |
| 68 | Trần Đức Năm (Nghĩa) | Thôn Yên Thịnh | 10025847 |
| 69 | Bùi Xuân Trường | Thôn Yên Thịnh | 10026003 |
| 70 | An Việt Toán | Xóm Bến | 006294 |
| 71 | Nguyễn Đình Lâm 2 | Xóm Đình | 012896 |
| 72 | Vũ Thị Tấn | Xóm Mới | 27524 |
| 73 | Dương Thị Mây | Xóm Mới, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 20975 |
| II | XÃ YÊN HOÀ TRƯỚC SÁT NHẬP | | |
| 1 | Nguyễn Thị Báu | Thôn Liên Trì 2, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 009229 |
| 2 | Đỗ Văn Chiến 1 | Thôn Liên Trì 2, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 9067465 |
| 3 | Phạm Tiến Thành | Thôn Liên Trì 2, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 10021142 |
| 4 | Đỗ Văn Tĩnh | Thôn Liên Trì 2, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 062655 |
| 5 | Trần Xuân Công | Thôn Đông Trại, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 090621361 |
| 6 | Phạm Văn Kính | Thôn Đông Trại, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 090614650 |
| 7 | Vũ Văn Quyết | Thôn Đông Trại, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 16527 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|------------------------------------|---|--------------|
| 8 | Phạm Văn Sang | Thôn Đông Trại, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 090615840 |
| 9 | Phạm Ngọc Sang | Thôn Đông Trại, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 090613580 |
| 10 | Phạm Văn Sỹ (Đót) | Thôn Đông Trại, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 090610601 |
| 11 | Trần Xuân Trọng (Kính) | Thôn Đông Trại, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 15817 |
| 12 | Đoàn Văn Trung (bố Thủy, vợ Ngân) | Thôn Thổ Hoàng, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 09066611 |
| 13 | Nguyễn Văn Chung | Thôn Lạc Hiền, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 70230 |
| 14 | Phan Văn Nghĩa | Thôn Trinh Nữ 4, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 61357 |
| 15 | Nguyễn Đình Lâm | Thôn Trinh Nữ 3, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 90623363 |
| 16 | Phan Văn Trọng | Thôn Trinh Nữ 3, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 32770 |
| 17 | Vũ Khắc Khận | Thôn Trinh Nữ 2, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 09067768 |
| 18 | Phạm Thế Tông | Thôn Trinh Nữ 2, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 15805 |
| 19 | Nguyễn Huy Khúc (Ly) | Thôn Trinh Nữ 1, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 086882 |
| 20 | Nguyễn Xuân Thủy | Thôn Trinh Nữ 1, Xã Yên Mô Tỉnh Ninh Bình | 087130 |



**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC TCN NINH AN
PHƯỜNG NAM HOA LƯ**

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|-----------------------------|--|--------|
| 1 | Phạm Văn Bộ | Thôn Đông Thịnh, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15026 |
| 2 | Phạm Xuân Dương | Thôn Đông Thịnh, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15405 |
| 3 | Tạ Hữu Ánh | Thôn Đông Thịnh, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15093 |
| 4 | Tạ Hữu Đức | Thôn Đông Thịnh, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 17332 |
| 5 | Vũ Thị Tâm (Tạ Quang Khải) | Thôn Đông Thịnh, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 17165 |
| 6 | Nhà văn hóa thôn Đông Thịnh | Thôn Đông Thịnh, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 006428 |
| 7 | Tạ Bá Trang | Xóm Hòa Thiện, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13508 |
| 8 | Tạ Thị Dần (Bách) | Xóm Hòa Thiện, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15129 |
| 9 | Hoàng Thị Mai | Xóm Hòa Thiện, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13884 |
| 10 | Nguyễn Như Thảo | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15303 |
| 11 | Tạ Đức Thịnh | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13617 |
| 12 | Tạ Bá Trí | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15013 |
| 13 | Chu Thị Hoa | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13831 |
| 14 | Nguyễn Như Tương 1 | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15036 |
| 15 | Tạ Bá Hào | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13616 |
| 16 | Nguyễn Như Tám | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15128 |
| 17 | Tạ Bá Viện | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13619 |
| 18 | Tạ Thị Đề | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 32343 |
| 19 | Nguyễn Thị Điền | Xóm Trung Đức, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 91495 |
| 20 | Tạ Hữu Thon | Xóm Kiến Ái, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15113 |
| 21 | Tạ Hữu Ngử | Xóm Kiến Ái, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15478 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|-----------------------|--|--------------|
| 22 | Nguyễn Xuân Thịnh | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15183 |
| 23 | Nguyễn Văn Hội | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15184 |
| 24 | Nguyễn Xuân Dẫn | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15185 |
| 25 | Đào Sỹ Tuyền | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15210 |
| 26 | Nguyễn Thái Mạnh | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 14083 |
| 27 | Phạm Văn Cầu | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13696 |
| 28 | Phạm Đình Thủy | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15176 |
| 29 | Tiêu Văn Trung | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 45173 |
| 30 | Vũ Thị Bích | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 76308 |
| 31 | Phạm Văn Hưng | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 18401 |
| 32 | Phạm Đình Sơn | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 68754 |
| 33 | Đào Sỹ Ninh | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15323 |
| 34 | Đào Sỹ Giang | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15164 |
| 35 | Tạ Quang Thực | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13603 |
| 36 | Nguyễn Doãn Bấy | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15448 |
| 37 | Trần Hoàng Hiệp | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15075 |
| 38 | Thái Văn Khánh | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13987 |
| 39 | Đình Xuân Trường | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 14023 |
| 40 | Đào Cát Lượng | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13491 |
| 41 | Hoàng Đình Nam(Thảo) | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15351 |
| 42 | Nguyễn Kim Tuyết | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15475 |
| 43 | Đình Xuân Thủy | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15057 |
| 44 | Phạm Công Cường | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 14910 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|--|--|--------|
| 45 | Tạ Đức Nhân | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 14908 |
| 46 | Đàm Văn Thủy | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15420 |
| 47 | Hoàng Ngọc Vận | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15418 |
| 48 | Lê Thị Gấm | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15074 |
| 49 | Nguyễn Thị Yêng | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15232 |
| 50 | Vũ Văn Lượng | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15083 |
| 51 | Hoàng Thị Lẫy | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15088 |
| 52 | Phạm Đình Thư | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15084 |
| 53 | Đào Sỹ Thủy | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13989 |
| 54 | Đào Sỹ Thuật | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 14982 |
| 55 | Trần Thị Thúy | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 19957 |
| 56 | Tạ Đức Thành | Xóm Hòa Thiện, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 006207 |
| 57 | Hợp tác xã nông nghiệp Thịnh Hội | Xóm Hòa Thiện, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 034656 |
| 58 | Nguyễn Văn Nguyên | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15428 |
| 59 | Phạm Minh Tuyên | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13761 |
| 60 | Tạ Văn Công (L) | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 13742 |
| 61 | Phạm Công Kiên | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 15241 |
| 62 | Phạm Đình Bính | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư , Tỉnh Ninh Bình | 70019 |
| 63 | Hoàng Thị Lợi | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13744 |
| 64 | Lê Thị Liệu | Thôn Bộ Đầu | 15521 |
| 65 | Chi nhánh Công ty TNHH đầu tư thương mại và phát triển nguồn nhân lực Thiên An | Thôn Bộ Đầu | 019199 |
| 66 | Tạ Đức Phong | Xóm Hòa Thiện | 15199 |
| 67 | Phạm Văn Ngợi | Thôn Xuân Mai | 13467 |
| 68 | Bưu điện huyện Hoa Lư - Bưu điện tỉnh Ninh Bình | Thôn Bộ Đầu | 017768 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|----------------------|--|--------|
| 69 | Nguyễn Như Thông | Xóm Hòa Thiện, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15569 |
| 70 | Tạ Hữu Thịnh | Xóm Kiến Ái, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15310 |
| 71 | Tạ Thị Chối | Xóm Kiến Ái, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15304 |
| 72 | Tạ Hữu Quát | Xóm Kiến Ái, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15490 |
| 73 | Hoàng Hữu Lục | Thôn Xuân Mai, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 089194 |
| 74 | Hoàng Hữu Hanh | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13524 |
| 75 | Vũ Mạnh Thắng | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15356 |
| 76 | Phạm Đình Tuyên | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13523 |
| 77 | Trần Quang Vinh | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15242 |
| 78 | Phạm Đình Đính | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13749 |
| 79 | Phạm Đình Chinh | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15479 |
| 80 | Đình Như Hợi | Thôn Bộ Đầu, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13958 |
| 81 | Đào Duy Tân | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15640 |
| 82 | Đào Sỹ Trường(Hợp) | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13721 |
| 83 | Đào Thái Học | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15344 |
| 84 | Đỗ Thị Yên | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13481 |
| 85 | Hoàng Đình Thông | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 23918 |
| 86 | Đào Sỹ Sinh | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15147 |
| 87 | Hoàng Đình Tám | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 25295 |
| 88 | Đào Sỹ Cung | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 71305 |
| 89 | Phạm Thị Năm | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 71233 |
| 90 | Nhà văn hóa xóm Đình | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 006426 |
| 91 | Hoàng Đình Hưng | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 013055 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|-----------------------|--|--------------|
| 92 | Đào Mạnh Hùng | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 41791 |
| 93 | Tạ Thị Quýt | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15389 |
| 94 | Nguyễn Văn Hiến | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13625 |
| 95 | Đào Thị Hồng | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13970 |
| 96 | Hoàng Đình Chiến | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13998 |
| 97 | Đào Thị Chiến | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 14056 |
| 98 | Đào Sỹ Tập | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 14057 |
| 99 | Hoàng Đình Tương | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13961 |
| 100 | Đào Thị Sao | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15631 |
| 101 | Đào Sỹ Thắng | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15216 |
| 102 | Vũ Quang Tuyền | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15259 |
| 103 | Vũ Quang Tuyền | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 14018 |
| 104 | Đào Thị Thoa | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13486 |
| 105 | Lê Xuân Giáp | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13909 |
| 106 | Vũ Thị Thìn | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15194 |
| 107 | Từ đường họ Hoàng Hữu | Xóm Giữa, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 028266 |
| 108 | Đào Sỹ Tiến | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15135 |
| 109 | Đào Duy Tường | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 24009 |
| 110 | Đào Duy Thắng | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13818 |
| 111 | Đào Sỹ Ninh | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13932 |
| 112 | Đào Thị Thúy | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15268 |
| 113 | Vũ Thị Nê | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15151 |
| 114 | Nguyễn Thị Thià | Xóm Đình, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15601 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|------------------------|--|--------------|
| 115 | Nguyễn Văn Lợi | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13752 |
| 116 | Đào Huy Khang | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13690 |
| 117 | Hoàng Đình Hùng | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13535 |
| 118 | Hoàng Đình Hà | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 14999 |
| 119 | Phạm Thị Hương | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13531 |
| 120 | Đào Sỹ Huấn | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13824 |
| 121 | Nguyễn Văn Sơn | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15606 |
| 122 | Nguyễn Văn Sơn | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13937 |
| 123 | Nguyễn Văn Thắng | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15390 |
| 124 | Đinh Thị Phương | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13646 |
| 125 | Vũ Mạnh Kha | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 14026 |
| 126 | Hoàng Hữu Thắng | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15154 |
| 127 | Đào Sỹ Thành(Đệ) | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 13605 |
| 128 | Đào Thị Hồng Anh | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 15058 |
| 129 | Đinh Thị Thiêm | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 32495 |
| 130 | Phạm Đình Tuân (Chinh) | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 68004 |
| 131 | Đào Sỹ Hiếu | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 68140 |
| 132 | Nguyễn Văn Thái | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 68564 |
| 133 | Đào Sỹ Thi | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 59851 |
| 134 | Đào Sỹ Thủy | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 60213 |
| 135 | Vũ Văn Chuyên | Xóm Dinh, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 76185 |
| 136 | Vũ Văn An | Xóm Gò, Phường Nam Hoa Lư Tỉnh Ninh Bình | 17427 |



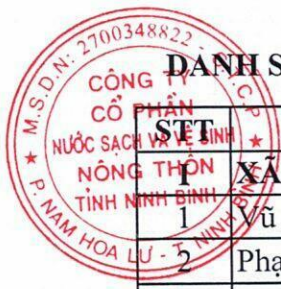
DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ YÊN KHÁNH

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|--------------------------------------|--|--------------------------|--------|
| I XÃ KHÁNH VÂN TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Đình Đức Long | 1 Vân Tiên | 38486 |
| 2 | Vũ Văn Kỳ | 5 Vân Tiên | 15678 |
| 3 | Lương Ngọc Vượng | 3 Xuân Tiên | 28183 |
| 4 | Lương Văn Tuyển | 6 Xuân Tiên | 01336 |
| 5 | Lương Tiên Sỹ | 6 Xuân Tiên | 15806 |
| 6 | Nguyễn Văn Trực | 5 Xuân Tiên | 16961 |
| 7 | Bùi Văn Hải | 2 Vân Tiên | 04388 |
| 8 | Trần Văn Học | 6 Vân Tiên | 76386 |
| 9 | Nguyễn Văn Thuộc | 6 Xuân Tiên | 063261 |
| 10 | Hoàng Văn Tiên | 1 Vân Tiên | 28308 |
| 11 | Bùi Thị Hằng | 1 Vân Tiên | 42751 |
| 12 | Bùi Văn Vinh (Khai) | 3 Vân Tiên | 28206 |
| 13 | Trần Văn Ánh | 1 Vân Tiên | 04394 |
| 14 | Hoàng Thị Hồng | 1 Vân Tiên | 15796 |
| 15 | Hoàng Quốc Hiệp | 1 Vân Tiên | 27996 |
| 16 | Bùi Văn Liệu | 1 Vân Tiên | 041520 |
| 17 | Trần Văn Phương | 1 Xuân Tiên | 04431 |
| 18 | Đỗ Văn Định | 7 Xuân Tiên | 04325 |
| 19 | Bùi Văn Thi | 3 Xuân Tiên | 28230 |
| 20 | Phạm Văn Thành | 3 Xuân Tiên | 15799 |
| 21 | Phạm Khắc Phú | 6 Vân Tiên | 4389 |
| 22 | Phạm Văn Kết | 7 Xuân Tiên | 004019 |
| 23 | Nguyễn Văn An | 1 Vân Tiên | 28315 |
| 24 | Vũ Văn Cường | 5 Vân Tiên | 91631 |
| 25 | Lương Minh Vỹ | 3 Xuân Tiên | 12671 |
| 26 | Phạm Văn Hiến | 7 Xuân Tiên | 4366 |
| 27 | Vũ Xuân Trường | 1 Vân Tiên | 16688 |
| 28 | Bùi Văn Hiến | 1 Vân Tiên | 006476 |
| 29 | Phạm Thị Trì | 6 Vân Tiên | 04242 |
| II XÃ KHÁNH CƯ TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Hà Trương Dương | Thôn Thông 2 | 54695 |
| 2 | Trịnh Thị Hợi | Thôn Yên Cư 4 (Đường 10) | 60219 |
| 3 | Công ty TNHH Tư vấn và thương mại Hùng Thịnh | Thôn Yên Cư 4 | 062467 |
| 4 | Đình Thị Lan | Thôn Yên Cư 3 | 08482 |
| 5 | Tạ Ngọc Thuần | Thôn Yên Cư 3 | 46599 |
| 6 | Nguyễn Văn Toàn 2 | Thôn Yên Cư 4 | 049383 |
| 7 | Lã Xuân Huy | Thôn Trại | 08348 |
| 8 | Vũ Văn Tám | Thôn Trại | 39406 |
| 9 | Vũ Văn Thung | Thôn Trại | 46578 |
| 10 | Vũ Văn Hoàn | Thôn Trại | 54413 |
| 11 | Nguyễn Xuân Đức | Thôn Yên Cư 2 | 17191 |
| 12 | Vũ Văn Phụng | Thôn Khê Thượng | 4308 |
| 13 | Nguyễn Văn Duy | Thôn Thông 2 | 16956 |
| 14 | Đỗ Trọng Điền | Thôn Thông 2 | 19589 |
| 15 | Bùi Thành Nam | Thôn Thông 2 | 71159 |
| 16 | Phạm Hồng Sơn | Thôn Yên Cư 3 | 026695 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|--|-------------------|--------|
| 17 | Lê Văn Lực | Thôn Yên Cư 4 | 46417 |
| 18 | Lương Thị Gấm | Thôn Xuân Dương 1 | 46615 |
| 19 | Phạm Thị Vân | Thôn Xuân Dương 1 | 51009 |
| 20 | Đình Văn Phúc | Thôn Yên Cư 2 | 049643 |
| 21 | Đình Thị Nhung | Thôn Khê Thượng | 4310 |
| 22 | Vũ Thị Định | Thôn Khê Thượng | 46605 |
| 23 | Vũ Văn Dương | Thôn Khê Thượng | 38515 |
| 24 | Đình Văn Thoại 2 (Nụ) | Thôn Khê Thượng | 17133 |
| 25 | Vũ Văn Nghị | Thôn Thông 2 | 8506 |
| 26 | Đình Thị Lưu | Thôn Thông 2 | 46381 |
| 27 | Hà Văn Nhưỡng | Thôn Thông 2 | 58536 |
| 28 | Hà Văn Toàn (Bàng) | Thôn Thông 2 | 46499 |
| 29 | Vũ Xuân Toán | Thôn Thông 1 | 46641 |
| 30 | Vũ Văn Xuyên (Vũ Văn Sáng) | Thôn Thông 2 | 19548 |
| 31 | Hoa Hùng Cường | Thôn Yên Cư 4 | 70054 |
| 32 | Nguyễn Quang Huy (Vợ: Đoàn Thị Hà Giang) | Thôn Yên Cư 4 | 034372 |
| 33 | Bùi Xuân Thái | Thôn Yên Cư 4 | 58505 |
| 34 | Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản VINAMOSA | Thôn Yên Cư 4 | 38409 |
| 35 | Đỗ Mạnh Hùng | Đường 10 | 59872 |
| 36 | Vũ Văn Long (Thản) | Thôn Yên Cư 4 | 46539 |
| 37 | Lê Văn Đô (Yến) | Thôn Yên Cư 4 | 43658 |
| 38 | Nhà thờ họ Bùi | Thôn Yên Cư 4 | 59610 |
| 39 | Vũ Văn Bạ | Thôn Hạ Giá | 8565 |
| 40 | Lã Thị Bậy | Thôn Hạ Giá | 8479 |
| 41 | Lã Bá Trình | Thôn Hạ Giá | 38264 |
| 42 | Lã Thế Đăng | Thôn Hạ Giá | 44267 |
| 43 | Chùa Hạ Giá | Thôn Hạ Giá | 049381 |
| 44 | Bùi Hồng Chương | Thôn Trại | 8350 |
| 45 | Vũ Văn Thương | Thôn Trại | 08607 |
| 46 | Vũ Văn Chính | Thôn Trại | 43596 |
| 47 | Vũ Văn Quý (Chuyên) | Thôn Trại | 58514 |
| 48 | Vũ Văn Tính | Thôn Trại | 46522 |
| 49 | Lê Văn Nam | Thôn Trại | 50970 |
| 50 | Vũ Văn Sơn | Thôn Trại | 46385 |
| 51 | Vũ Văn Trọng | Thôn Trại | 58520 |
| 52 | Vũ Văn Kết | Thôn Trại | 50967 |
| 53 | Vũ Văn Hoàn | Thôn Trại | 43676 |
| 54 | Vũ Văn Chi | Thôn Trại | 46571 |
| 55 | Vũ Văn Đài | Thôn Trại | 43679 |
| 56 | Vũ Anh Tuấn | Thôn Trại | 39535 |
| 57 | Vũ Văn Vang | Thôn Trại | 39533 |
| 58 | Vũ Công Chuyên | Thôn Trại | 54414 |
| 59 | Vũ Văn Tới | Thôn Trại | 67170 |
| 60 | Vũ Văn Tuấn | Thôn Trại | 67165 |
| 61 | Vũ Thị Nụ | Thôn Trại | 38263 |
| 62 | Vũ Thành Công | Thôn Trại | 54416 |
| 63 | Vũ Văn Toàn | Thôn Trại | 38389 |
| 64 | Vũ Văn Kính | Thôn Trại | 54420 |
| 65 | Vũ Văn Uyên | Thôn Trại | 38513 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|-----|-------------------------|-------------------|--------|
| 66 | Nguyễn Thị Thịnh | Thôn Trại | 54419 |
| 67 | Vũ Văn Tuyên (Nhai) | Thôn Trại | 54693 |
| 68 | Đoàn Minh Thoan | Thôn Xuân Dương 1 | 8327 |
| 69 | Bùi Thị Thục | Thôn Xuân Dương 1 | 44476 |
| 70 | Đoàn Văn Tuyên | Thôn Xuân Dương 1 | 51002 |
| 71 | Đình Văn Thạch | Thôn Xuân Dương 1 | 44126 |
| 72 | Bùi Thị Tâm | Thôn Xuân Dương 1 | 44225 |
| 73 | Vũ Thành Hiệp | Thôn Xuân Dương 1 | 50922 |
| 74 | Đàm Trung Kiên | Thôn Xuân Dương 1 | 44123 |
| 75 | Đình Thị Hoa (Linh) | Thôn Xuân Dương 1 | 84029 |
| 76 | Đoàn Huy Toàn | Thôn Xuân Dương 1 | 17517 |
| 77 | Nguyễn Văn Cương (Ngân) | Thôn Yên Cư 2 | 44314 |
| 78 | Nguyễn Văn Huấn | Thôn Yên Cư 2 | 08443 |
| 79 | Nguyễn Văn Lịch | Thôn Yên Cư 2 | 8498 |
| 80 | Bùi Thị Tuyết | Thôn Yên Cư 2 | 049441 |
| 81 | Nguyễn Văn Thịnh | Thôn Yên Cư 2 | 8584 |
| 82 | Nguyễn Xuân Trường (C) | Thôn Yên Cư 2 | 44466 |
| 83 | Trịnh Hồng Thu | Thôn Yên Cư 2 | 8492 |
| 84 | Nguyễn Mạnh Thường | Thôn Yên Cư 2 | 8153 |
| 85 | Nguyễn Mạnh Thắng | Thôn Yên Cư 2 | 44446 |
| 86 | Tạ Thị Hải | Thôn Yên Cư 2 | 8314 |
| 87 | Trịnh Văn Tăng | Thôn Yên Cư 2 | 8372 |
| 88 | Nguyễn Văn Quý (Thuyên) | Thôn Yên Cư 2 | 44316 |
| 89 | Nguyễn Thị Dưỡng | Thôn Yên Cư 2 | 58551 |
| 90 | Nguyễn Văn Mạc | Thôn Yên Cư 2 | 43743 |
| 91 | Nguyễn Văn Vụ | Thôn Yên Cư 2 | 50928 |
| 92 | Trần Văn Sơn | Thôn Yên Cư 2 | 50990 |
| 93 | Nguyễn Văn Khương | Thôn Yên Cư 2 | 46555 |
| 94 | Nguyễn Văn Đô | Thôn Yên Cư 2 | 46553 |
| 95 | Lê Văn Tiệu | Thôn Yên Cư 2 | 46554 |
| 96 | Đào Công Hoan | Thôn Yên Cư 1 | 8448 |
| 97 | Đào Văn Tiếp | Thôn Yên Cư 1 | 08441 |
| 98 | Đình Thị Mão | Thôn Yên Cư 1 | 44416 |
| 99 | Bùi Thị Minh Huệ | Thôn Yên Cư 1 | 44315 |
| 100 | Nguyễn Văn Tâm | Thôn Yên Cư 1 | 8340 |
| 101 | Nguyễn Văn Thiện | Thôn Yên Cư 1 | 50954 |
| 102 | Vũ Văn Lợi | Thôn Yên Cư 1 | 08338 |
| 103 | Nguyễn Văn Chính | Thôn Yên Cư 1 | 50888 |
| 104 | Nguyễn Văn Hạnh (Đức) | Thôn Yên Cư 1 | 67804 |
| 105 | Tạ Thị Ngân (Thắng) | Thôn Yên Cư 1 | 58556 |
| 106 | Vũ Văn Tân | Thôn Yên Cư 1 | 43659 |
| 107 | Vũ Thị Kim Liên (Lai) | Thôn Xuân Dương 2 | 8149 |
| 108 | Bùi Huy Tường | Thôn Xuân Dương 2 | 8143 |
| 109 | Vũ Văn Tường | Thôn Xuân Dương 2 | 50885 |
| 110 | Nguyễn Văn Chung | Thôn Yên Cư 2 | 18399 |
| 111 | Đoàn Văn Hùng | Thôn Xuân Dương 2 | 54624 |
| 112 | Vũ Văn Hợi | Thôn Xuân Dương 2 | 54623 |
| 113 | Vũ Ngọc Thu | Thôn Xuân Dương 2 | 38262 |
| 114 | Nguyễn Quang Huy | Thôn Yên Cư 1 | 17520 |
| 115 | Khiếu Thị Viễn | Thôn Xuân Dương 2 | 062229 |
| 116 | Bùi Ngọc Hạp | Thôn Xuân Dương 2 | 58521 |

| STT | Tên khách hàng | Địa chỉ | Mã ĐH |
|------------|--------------------------|-------------------|--------------|
| 117 | Đình Văn Nhỡ | Thôn Xuân Dương 1 | 51007 |
| 118 | Tô Văn Toàn | Thôn Yên Cư 1 | 8462 |
| 119 | Nhà văn hóa Xuân Dương 1 | Thôn Xuân Dương 1 | 68982 |
| 120 | Nhà văn hóa Xuân Dương 2 | Thôn Xuân Dương 2 | 81876 |
| 121 | Đình Thị Uyên | Đường 10 | 65037 |
| 122 | Phan Xuân Thu | Thôn Trại | 4469 |
| 123 | Phạm Văn Sơn | Thôn Xuân Dương 1 | 58519 |
| 124 | Nguyễn Văn Dũng | Thôn Yên Cư 2 | 026693 |
| 125 | Lê Xuân Vượng (Hiên) | Thôn Yên Cư 4 | 44456 |
| 126 | Hoàng Văn Dũng 3 | Thôn Yên Cư 4 | 062461 |
| 127 | Trịnh Văn Dự (Thủy) | Thôn Yên Cư 2 | 46597 |
| 128 | Nguyễn Doãn Chức | Thôn Thông 2 | 62361 |
| 129 | Đình Văn Túc | Đường 10 | 3646 |
| 130 | Phạm Đình Phong (Tuyết) | Thôn Hạ Giá | 44120 |



DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÁ KHÁNH THIÊN

| | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|----|------------------------------------|-------|----------------|
| | XÁ KHÁNH LỢI TRƯỚC SÁP NHẬP | | |
| 1 | Vũ Thị Liên | 9037 | Xóm Tiên Yên 1 |
| 2 | Phạm Văn Đức | 34965 | Xóm Cống |
| 3 | Phạm Văn Đan | 35051 | Xóm Cống |
| 4 | Đình Văn Liên | 44374 | Xóm Tiên Yên 2 |
| 5 | Nguyễn Ngọc Cẩn | 44386 | Xóm Ba Hàng |
| 6 | Đỗ Văn Ngọc | 39673 | Xóm Tiên Yên 2 |
| 7 | Đỗ Văn Bảy | 44275 | Xóm Tiên Yên 2 |
| 8 | Đỗ Văn Kiệt | 44277 | Xóm Tiên Yên 1 |
| 9 | Đình Thị Lan | 39645 | Xóm Tiên Yên 1 |
| 10 | Phạm Văn Tuấn | 43826 | Xóm Tiên Yên 2 |
| 11 | Nguyễn Thị Hường | 39727 | Xóm Tiên Yên 2 |
| 12 | Phạm Văn Bảo | 43523 | Xóm Tiên Yên 2 |
| 13 | Đình Văn Đoàn | 44271 | Xóm Tiên Yên 2 |
| 14 | Đình Văn Tuệ | 46691 | Xóm Tiên Yên 2 |
| 15 | Phạm Tuấn Hạp | 39515 | Xóm Tân 1 |
| 16 | Trịnh Đình Quân | 39513 | Xóm Tân 2 |
| 17 | Phạm Văn Nguyên | 44290 | Xóm Trung |
| 18 | Phạm Văn Tiếp | 43522 | Xóm Thượng 2 |
| 19 | Đình Văn Nhưong | 50814 | Xóm Trung |
| 20 | Phạm Văn Nhị | 43641 | Xóm Trung |
| 21 | Ngô Văn Khanh | 46406 | Xóm Trung |
| 22 | Ngô Văn Chiến | 16616 | Xóm Trung |
| 23 | Phạm Văn Phồn | 8453 | Xóm Thượng 1 |
| 24 | Phạm Văn Khiêm | 39381 | Xóm Thượng 1 |
| 25 | Đình Ngọc Mới | 46404 | Xóm Thượng 2 |
| 26 | Phạm Văn Cường | 44396 | Xóm Thượng 2 |
| 27 | Đình Văn Chiêng | 39390 | Xóm Thượng 2 |
| 28 | Phạm Văn Quang | 3749 | Xóm Trung |
| 29 | Ngô Văn Tuyên | 44372 | Xóm Trung |
| 30 | Ngô Văn Ưu | 44399 | Xóm Trung |
| 31 | Đỗ Thị Ngoan | 3988 | Xóm Bắc |
| 32 | Phạm Thị Năm | 50773 | Xóm Bắc |
| 33 | Nguyễn Anh Thanh | 44241 | Xóm Bắc |
| 34 | Phạm Thị Ân (Phồn) | 8302 | Xóm Bắc |
| 35 | Đào Thị Hồng | 16613 | Xóm Ba Hàng |
| 36 | Trần Văn Thanh | 50992 | Xóm Nội |
| 37 | Phạm Tuấn Lưu (Cừ) | 35012 | Xóm Cống |
| 38 | Lê Thị Mừng | 16759 | Xóm Cống |
| 39 | Phạm Văn Khiết | 35044 | Xóm Cống |
| 40 | Phạm Văn Tịnh | 35080 | Xóm Cống |
| 41 | Nguyễn Hữu Bình | 44080 | Xóm Cống |
| 42 | Phạm Văn Lân | 39844 | Xóm Cống |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----------|--------------------------------------|-------|----------------|
| 43 | Phạm Văn Khang | 35021 | Xóm Cống |
| 44 | Lê Văn Nguyễn | 39429 | Xóm Nội |
| 45 | Đỗ Thị Tư (Trác) | 39831 | Xóm Tiên Yên 1 |
| 46 | Vũ Đức Phu | 44273 | Xóm Tiên Yên 1 |
| 47 | Phạm Tuấn Thanh | 03671 | Xóm Tân 1 |
| 48 | Phạm Thị Năm | 76339 | Xóm Bắc |
| 49 | Đình Khắc Lân | 44284 | Xóm Trung |
| 50 | Ngô Văn Huỳnh (Phương) | 39460 | Xóm Trung |
| 51 | Phạm Văn Hoán | 35026 | Xóm Cống |
| 52 | Lê Văn Luyện (Quyên) | 58598 | Xóm Cống |
| 53 | Đình Triệu Long | 43800 | Xóm Trung |
| 54 | Phạm văn Thuần | 39516 | Xóm Thượng 1 |
| 55 | Đình Thị Tâm | 50853 | Xóm Đồng |
| 56 | Phạm Ngọc Hưng | 44365 | Xóm Ba Hàng |
| II | XÃ KHÁNH THIỆN TRƯỚC SÁP NHẬP | | |
| 1 | Đỗ Văn Quý | 14631 | Xóm 1 |
| 2 | Vũ Mạnh Chử | 38737 | Xóm Tây Phú |
| 3 | Vũ Mạnh Hùng | 28010 | Xóm Tây Phú |
| 4 | Bùi Văn Vận | 40861 | Xóm Tây Phú |
| 5 | Vũ Gia Sản | 45424 | Xóm Bền |
| 6 | Phạm Đức Thiệt | 1989 | Xóm Phong An |
| 7 | Đỗ Trọng Am | 40911 | Xóm Phú Hậu |
| 8 | Tổng Đức Dũng | 38510 | Xóm Chợ |



**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ YÊN KHÁNH
(XÃ KHÁNH HẢI TRƯỚC SÁP NHẬP)**

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|------------------------|-------|-----------------------|
| 1 | Nguyễn Văn Cường | 38731 | Xóm Trung A Đông Mai |
| 2 | Phạm Thị Miên | 39396 | Xóm Trung A Đông Mai |
| 3 | Trịnh Thị Tuyền | 43842 | Xóm Trung B Đông Mai |
| 4 | Mai Văn Vui | 39362 | Xóm Hạ Đông Mai |
| 5 | Trịnh Thị Thắm | 9304 | Xóm Hạ Đông Mai |
| 6 | Phạm Thị Lương | 39745 | Xóm Trung A Đông Mai |
| 7 | Đoàn Văn Chương | 38763 | Xóm Lê Vân Bông |
| 8 | Đoàn Văn Niên | 38820 | Xóm Lê Vân Bông |
| 9 | Đoàn Thị Liên | 33498 | Xóm Lê Vân Bông |
| 10 | Vũ Ngọc Sơn | 38769 | Xóm Lê Vân Bông |
| 11 | Vũ Thị Xuân | 6505 | Xóm Lê Vân Bông |
| 12 | Vũ Đức Thụy | 3767 | Xóm Lê Vân Bông |
| 13 | Vũ Thị Chiêu | 8460 | Xóm Lê Vân Bông |
| 14 | Đoàn Thị Quân | 39583 | Xóm Lê Vân Bông |
| 15 | Bùi Thị Oanh | 25472 | Xóm Lê Vân Bông |
| 16 | Vũ Thị Lự | 16739 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 17 | Đoàn Văn Minh | 43667 | Xóm Trung Vân Bông |
| 18 | Bùi Thị Lý | 50971 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 19 | Phạm Văn Phiên | 39836 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 20 | Nguyễn Văn Thước | 3871 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 21 | Vũ Xuân Thắng | 38485 | Xóm Trung Vân Bông |
| 22 | Đoàn Văn Miêu | 43661 | Xóm Trung Vân Bông |
| 23 | Phạm Thị Bích | 39728 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 24 | Phạm Thị Lan (Ngữ) | 39612 | Xóm Trung Vân Bông |
| 25 | Vũ Thị Diễm | 479 | Xóm Thượng Vân Bông |
| 26 | Phạm Xuân Thủy | 38455 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 27 | Đoàn Tiến Sỹ | 39374 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 28 | Đoàn Văn Tứ | 50832 | Xóm Thượng Vân Bông |
| 29 | Đoàn Mạnh Tuy | 8308 | Xóm Thượng Vân Bông |
| 30 | Đoàn Văn Hoan | 38440 | Xóm Trung Vân Bông |
| 31 | Phạm Văn Bốn | 8173 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 32 | Nguyễn Văn Hoàn | 38675 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 33 | Nguyễn Thị Tươi | 12683 | Xóm Trung A Nhuận Hải |
| 34 | Thịnh Văn Chương | 44089 | Xóm Thượng Đông Mai |
| 35 | Phạm Văn Hiệp | 3746 | Xóm Thượng Đông Mai |
| 36 | Vũ Văn Oanh | 43768 | Xóm Hạ Đông Đông Mai |
| 37 | Phạm Văn Vinh | 39838 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 38 | Đình Thị Dư | 43797 | Xóm Hạ Đông Mai |
| 39 | Đình Văn Lý | 38804 | Xóm Hạ Đông Mai |
| 40 | Đình Quang Hà | 43560 | Xóm Hạ Đông Mai |
| 41 | Đình Thị Thu (Sang Ly) | 50838 | Xóm Hạ Đông Mai |
| 42 | Phan Văn Thiện | 44375 | Xóm Hạ Đông Mai |
| 43 | Phạm Công Sơn | 38676 | Xóm Hạ Đông Mai |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|------------|------------------------|--------------|-----------------------|
| 44 | Phạm Quyết Chiến | 24178 | Xóm Hạ Nhuận Hải |
| 45 | Đinh Ngọc Ứng | 24013 | Xóm Hạ Đông Mai |
| 46 | Nguyễn Văn Dũng | 71243 | Xóm Hạ Nhuận Hải |
| 47 | Lại Thị Bé | 38744 | Xóm Hạ Nhuận Hải |
| 48 | Mai Văn Đô | 38484 | Xóm Hạ Nhuận Hải |
| 49 | Nguyễn Văn Dũng | 39398 | Xóm Trung B Đông Mai |
| 50 | Nguyễn văn Kèn | 38827 | Xóm Đông A Nhuận Hải |
| 51 | Bùi Văn Công | 44183 | Xóm Đông A Nhuận Hải |
| 52 | Phạm Văn Toàn | 43824 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 53 | Đặng Văn Hồng | 39565 | Xóm Hà Đông Đông Mai |
| 54 | Nguyễn Thị Hường | 38691 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 55 | Vũ Văn Lượng | 38697 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 56 | Trương Văn Hội | 42511 | Xóm Hà Đông Đông Mai |
| 57 | Đỗ Văn Thông | 43618 | Xóm Hà Đông Đông Mai |
| 58 | Thịnh Văn Tuấn (Thanh) | 39704 | Xóm Thượng Đông Mai |
| 59 | Nguyễn Văn Chúc | 43647 | Xóm Trung A Nhuận Hải |
| 60 | Thịnh Văn Khoa | 39377 | Xóm Thượng Đông Mai |
| 61 | Nguyễn Văn Tài | 44308 | Xóm Thượng Nhuận Hải |
| 62 | Ngô Thị Phin | 38472 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 63 | Vũ Thanh Bình | 43554 | Xóm Lê Văn Bông |
| 64 | Vũ Văn Kiên | 42513 | Xóm Lê Văn Bông |
| 65 | Đoàn Văn Nhẫn | 24235 | Xóm Lê Văn Bông |
| 66 | Đoàn Văn Nhẫn (Lý) | 46693 | Xóm Lê Văn Bông |
| 67 | Đoàn Văn Hoàng | 44373 | Xóm Lê Văn Bông |
| 68 | Bùi Thị Tâm | 44184 | Xóm Trung Vân Bông |
| 69 | Vũ Văn An | 13473 | Xóm Hà Đông Đông Mai |
| 70 | Phạm Bá Khắc 1 | 028992 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 71 | Mai Văn Dung | 44069 | Xóm Hạ Nhuận Hải |
| 72 | Đỗ Thị Niệm | 59890 | Xóm Hạ Nhuận Hải |
| 73 | Nguyễn Thị Hạ (Bân) | 42539 | Xóm Thượng Nhuận Hải |
| 74 | Nguyễn Văn Trịnh | 38678 | Xóm Đông A Nhuận Hải |
| 75 | Bùi Văn Phối | 38824 | Xóm Đông A Nhuận Hải |
| 76 | Phạm Văn Quyên | 43631 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 77 | Nguyễn Văn Luyện | 17102 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 78 | Đào Thị Khuyên (Quý) | 39464 | Xóm Thượng Đông Mai |
| 79 | Thịnh Đình Hằng | 04845 | Xóm Thượng Đông Mai |
| 80 | Nguyễn Đình Tám (N) | 39829 | Xóm Thượng Đông Mai |
| 81 | Trương Văn Hội | 42564 | Xóm Hà Đông Đông Mai |
| 82 | Mai Thị Dung | 76586 | Xóm Trung A Nhuận Hải |
| 83 | Hạ Thị Nuôi | 04212 | Xóm Hạ Đông Mai |
| 84 | Nguyễn Văn Hồng | 38762 | Xóm Lê Văn Bông |
| 85 | Đoàn Văn Cộng | 38342 | Xóm Lê Văn Bông |
| 86 | Vũ Văn Thái | 46427 | Xóm Lê Văn Bông |
| 87 | Vũ Văn Lưu | 42490 | Xóm Lê Văn Bông |
| 88 | Tô Xuân Hiếu | 03652 | Xóm Lê Văn Bông |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|---|--------|----------------------|
| 89 | Đoàn Văn Hiến | 38579 | Xóm Thượng Vân Bông |
| 90 | Vũ Quốc Huệ | 38575 | Xóm Thượng Vân Bông |
| 91 | Vũ Thị Chiên | 24015 | Xóm Trung Vân Bông |
| 92 | Vũ Văn Đoàn (Nguyễn Thị Thân) 1 | 42547 | Xóm Trung Vân Bông |
| 93 | Vũ Thị Liên | 39332 | Xóm Trung Vân Bông |
| 94 | Vũ Văn Tuấn (Chứ) | 38546 | Xóm Thượng Vân Bông |
| 95 | Vũ Văn Bảo | 42569 | Xóm Trung Vân Bông |
| 96 | Đoàn Văn Nhiệm | 019448 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 97 | Nguyễn Văn Đông (Vợ: Vũ Thị Hồng Nhung) | 034675 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 98 | Nguyễn Ngọc Thụy | 38823 | Xóm Đông A Nhuận Hải |
| 99 | Đoàn Thị Chính | 39619 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 100 | Đoàn Văn Quốc | 08172 | Xóm Hà Đông Đông Mai |
| 101 | Nguyễn Văn Ân | 38475 | Xóm Trung A Đông Mai |
| 102 | Đoàn Văn Quang | 16994 | Xóm Lê Vân Bông |
| 103 | Đặng Văn Kiểm | 24190 | Xóm Thượng Vân Bông |
| 104 | Đặng Văn Vinh | 38448 | Xóm Thượng Vân Bông |
| 105 | Trần Văn Lưu | 38451 | Xóm Trung Vân Bông |
| 106 | Vũ Văn Hóa | 39497 | Xóm Trung Vân Bông |
| 107 | Nguyễn Thanh Hà | 39730 | Xóm Đông B Nhuận Hải |
| 108 | Tổng Văn Tính | 38442 | Xóm Lê Vân Bông |
| 109 | Vũ Văn Đại (Đ) | 43662 | Xóm Trung Vân Bông |
| 110 | Phạm Văn Hoan | 39550 | Xóm Vân Lai Vân Bông |
| 111 | Đình Văn Lưu | 39810 | Xóm Trung A Đông Mai |
| 112 | Đoàn Thanh Bình | 38818 | Xóm Lê Vân Bông |
| 113 | Vũ Văn Hà | 46421 | Xóm Lê Vân Bông |
| 114 | Đoàn Mạnh Hùng | 43558 | Xóm Lê Vân Bông |
| 115 | Đoàn Văn Doanh | 39589 | Xóm Lê Vân Bông |
| 116 | Vũ Thị Xuyên | 46429 | Xóm Thượng Vân Bông |
| 117 | Vũ Duy Vang | 004169 | Xóm Thượng Vân Bông |



**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ KHÁNH TRUNG
(XÃ KHÁNH THÀNH TRƯỚC SÁP NHẬP)**

| | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|----|-----------------------------|--------------|----------------|
| | Phạm Văn Minh | 10012099 | Thôn 32 |
| | Bùi Nam Đăng | 5155 | Thôn 32 |
| 3 | Nguyễn Xuân Thạc | 69965 | Thôn 34 |
| 4 | Phạm Thị Hương | 13646 | Thôn 32 |
| 5 | Phạm Xuân Thu | 69326 | Thôn 34 |
| 6 | Bùi Nam Đăng (Bùi Thị Linh) | 50087 | Thôn 32 |
| 7 | Phạm Văn Lục | 44238 | Thôn 31 |
| 8 | Phạm Văn Huyền | 20791 | Thôn 35 |
| 9 | Vũ Văn Bắc | 46547 | Thôn 40 |
| 10 | Nguyễn Văn Khánh | 20673 | Thôn 40 |
| 11 | Hoàng Văn Hà (Nụ) | 83872 | Thôn 38 |
| 12 | Hoàng Văn Ngọc | 68768 | Thôn 38 |
| 13 | Phùng Văn Diễm | 8261 | Thôn 40 |
| 14 | Nguyễn Xuân Công | 46589 | Thôn 38 |
| 15 | Phạm Thị Thơm(Hùng) | 46292 | Thôn 40 |
| 16 | Bùi Văn Thủy | 18583 | Thôn 40 |
| 17 | Nguyễn Văn Công | 12849 | Thôn 40 |
| 18 | Hoàng Văn Được | 10012811 | Thôn 40 |
| 19 | Nguyễn Văn Hành | 18506 | Thôn 40 |
| 20 | Nguyễn Văn Trọng | 11207 | Thôn 38 |
| 21 | Nguyễn Văn Hùng | 69074 | Thôn 39 |
| 22 | Lại Văn Sáu | 18582 | Thôn 38 |
| 23 | Nguyễn Văn Phương | 10014130 | Thôn 38 |
| 24 | Trần Văn Dụng | 18504 | Thôn 40 |
| 25 | Đỗ Thị Thoa (chung) | 46545 | Thôn 40 |
| 26 | Phạm Văn Hùng | 11106 | Thôn 38 |
| 27 | Phạm Văn Yên | 46226 | Thôn 37 |
| 28 | Phạm Văn Đăng | 46205 | Thôn 37 |
| 29 | Nguyễn Thiện Dưỡng | 12797 | Thôn 36 |
| 30 | Nguyễn Thị Nguyệt | 12799 | Thôn 40 |
| 31 | Phạm Văn Thắng | 18605 | Thôn 40 |
| 32 | Nguyễn Văn Huyền | 12820 | Thôn 39 |
| 33 | Đỗ Văn Phúc | 18590 | Thôn 39 |
| 34 | Đỗ Văn Lương | 46223 | Thôn 37 |
| 35 | Phạm Văn Trường | 12855 | Thôn 36 |
| 36 | Nguyễn Văn Bộ | 18556 | Thôn 36 |
| 37 | Phạm Văn Đơ | 12811 | Thôn 36 |
| 38 | Bùi Văn Huân | 18643 | Thôn 38 |
| 39 | Đỗ Thị Ân (chung) | 18630 | Thôn 38 |
| 40 | Nguyễn Văn Chính | 46218 | Thôn 35 |
| 41 | Nguyễn Văn Thứ | 20700 | Thôn 34 |
| 42 | Nguyễn Văn Nguyễn | 20658 | Thôn 36 |
| 43 | Nguyễn Văn Quý | 6193 | Thôn 35 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|-------------------|----------|---------|
| 44 | Phạm Văn Tuấn | 20757 | Thôn 27 |
| 45 | Phạm Văn Ro | 12990 | Thôn 27 |
| 46 | Nguyễn Văn Biểu | 10014891 | Thôn 22 |
| 47 | Phạm Văn Chiến | 12828 | Thôn 22 |
| 48 | Phạm Văn Chuân | 18515 | Thôn 22 |
| 49 | Đỗ Văn Thanh | 20718 | Thôn 22 |
| 50 | Ngô Văn Hợp | 18580 | Thôn 22 |
| 51 | Phạm Văn Đông | 10013915 | Thôn 22 |
| 52 | Nguyễn Văn Thăng | 10013494 | Thôn 22 |
| 53 | Nguyễn Văn Thái | 46363 | Thôn 22 |
| 54 | Phạm Văn Tuấn | 12230 | Thôn 23 |
| 55 | Phạm Văn Đông | 15676 | Thôn 24 |
| 56 | Trần Văn Trường | 18511 | Thôn 24 |
| 57 | Phạm Văn Thâm | 20774 | Thôn 24 |
| 58 | Vũ Văn Diên | 46354 | Thôn 24 |
| 59 | Trần Văn Giang | 18537 | Thôn 24 |
| 60 | Nguyễn Văn Hải | 18569 | Thôn 24 |
| 61 | Lại Văn Tĩnh | 12911 | Thôn 23 |
| 62 | Lại Văn An | 46356 | Thôn 23 |
| 63 | Phạm Thị Lập | 10010509 | Thôn 28 |
| 64 | Nguyễn Thị Chín | 12879 | Thôn 28 |
| 65 | Phạm Văn Hiệu | 18573 | Thôn 28 |
| 66 | Phạm Văn Giảng | 10011684 | Thôn 28 |
| 67 | Phạm Văn Tài | 12982 | Thôn 28 |
| 68 | Phạm Văn Sơn | 15252 | Thôn 28 |
| 69 | Nguyễn Văn Đăng | 12926 | Thôn 28 |
| 70 | Bùi Nam Ninh | 12973 | Thôn 32 |
| 71 | Phạm Văn Hệ | 20796 | Thôn 27 |
| 72 | Phạm Thị Bốn | 20735 | Thôn 28 |
| 73 | Nguyễn Văn Quyết | 20750 | Thôn 23 |
| 74 | Hoàng Văn Việt | 20715 | Thôn 23 |
| 75 | Ngô Văn Bốn | 20745 | Thôn 25 |
| 76 | Nguyễn Văn Hoàng | 10013090 | Thôn 25 |
| 77 | Hoàng Minh Phương | 13175 | Thôn 29 |
| 78 | Nguyễn Văn Hải | 20787 | Thôn 31 |
| 79 | Vũ Đình Cẩn | 12952 | Thôn 34 |
| 80 | Nguyễn Văn Huân | 39462 | Thôn 33 |
| 81 | Trần Văn Mới | 4896 | Thôn 33 |
| 82 | Đỗ Văn Thuận | 5686 | Thôn 33 |
| 83 | Nguyễn Văn Hồng | 4654 | Thôn 33 |
| 84 | Phạm Văn Hồng | 12796 | Thôn 22 |
| 85 | Nguyễn Văn Tiệp | 20773 | Thôn 22 |
| 86 | Nguyễn Văn Phúc | 20708 | Thôn 22 |
| 87 | Trần Trung Thiệm | 20748 | Thôn 26 |
| 88 | Ngô Văn Hời | 46270 | Thôn 26 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|-------------------------|----------|---------|
| 89 | Ngô Văn Nhĩ | 18634 | Thôn 26 |
| 90 | Phạm Văn Duy | 20742 | Thôn 26 |
| 91 | Phạm Văn Hiền | 67748 | Thôn 26 |
| 92 | Phạm Thị Tâm (Xuân) | 08268 | Thôn 24 |
| 93 | Đỗ Văn Lưu | 13172 | Thôn 25 |
| 94 | Phạm Đức Long | 12880 | Thôn 28 |
| 95 | Phạm Văn Hồng | 20792 | Thôn 29 |
| 96 | Đỗ Văn Thành | 10010612 | Thôn 29 |
| 97 | Nguyễn Văn Quyền | 10438 | Thôn 29 |
| 98 | Vũ Văn Phan | 12968 | Thôn 29 |
| 99 | Phạm Văn Anh | 12915 | Thôn 28 |
| 100 | Nguyễn Văn Kiên | 46550 | Thôn 29 |
| 101 | Nguyễn Văn Ánh | 08265 | Thôn 29 |
| 102 | Đỗ Văn Dương | 50085 | Thôn 29 |
| 103 | Phạm Ngọc Tuyền | 69073 | Thôn 27 |
| 104 | Nguyễn Thế Hưng | 67942 | Thôn 23 |
| 105 | Phạm Văn Nhật (Văng) | 17080 | Thôn 23 |
| 106 | Bùi Văn Đoàn | 42658 | Thôn 29 |
| 107 | Nguyễn Văn Trọng | 2858 | Thôn 36 |
| 108 | Trần Văn Điệp | 46216 | Thôn 37 |
| 109 | Nguyễn Văn Bình | 13051 | Thôn 38 |
| 110 | Hoàng Văn Việt | 84393 | Thôn 38 |
| 111 | Đỗ Văn Lợi | 46267 | Thôn 38 |
| 112 | Trường mầm non Hoa Hồng | 20769 | Thôn 23 |
| 113 | Nguyễn Xuân Dương | 10013841 | Thôn 26 |
| 114 | Nguyễn Văn Cát | 5048 | Thôn 32 |
| 115 | Phan Văn Dương | 10012053 | Thôn 27 |
| 116 | Vũ Văn Khuê | 18635 | Thôn 23 |
| 117 | Hoàng Văn Ly | 46352 | Thôn 23 |
| 118 | Đỗ Hữu Dực | 20657 | Thôn 24 |
| 119 | Đỗ Văn Quỳnh | 10016116 | Thôn 25 |
| 120 | Ngô Văn Ninh | 18579 | Thôn 26 |
| 121 | Phạm Văn Hòa | 2125 | Thôn 32 |
| 122 | Đỗ Văn An | 12907 | Thôn 30 |
| 123 | Đỗ Văn Chinh(Luyện) | 20781 | Thôn 30 |
| 124 | Trần Văn Cao | 12963 | Thôn 31 |
| 125 | Nguyễn Văn Chinh | 69196 | Thôn 30 |
| 126 | Phạm Văn Toàn | 5408 | Thôn 32 |
| 127 | Phạm Văn Trình | 20695 | Thôn 33 |
| 128 | Trần Văn Bứa | 20685 | Thôn 33 |
| 129 | Đỗ Kim Bảng | 46212 | Thôn 33 |
| 130 | Phạm Văn Thành | 10014780 | Thôn 32 |
| 131 | Phạm Ngọc Hanh | 12851 | Thôn 34 |
| 132 | Nguyễn Văn Rõn | 12975 | Thôn 35 |
| 133 | Phạm Văn Tuấn | 14561 | Thôn 35 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|----------------------------|----------|---------|
| 134 | Đỗ Văn Vũ | 13649 | Thôn 32 |
| 135 | Nguyễn Văn Hội | 10015089 | Thôn 36 |
| 136 | Nguyễn Văn Nhuận | 18554 | Thôn 36 |
| 137 | Hoàng Đức Huyền | 10015977 | Thôn 39 |
| 138 | Phạm Cao Miên | 67729 | Thôn 39 |
| 139 | Phạm Xuân Vũ | 12895 | Thôn 37 |
| 140 | Nguyễn Văn Quân | 18649 | Thôn 37 |
| 141 | Phạm Thị Thanh | 39412 | Thôn 37 |
| 142 | Nguyễn Văn Trường | 83955 | Thôn 37 |
| 143 | Phạm Văn Ký | 045041 | Thôn 36 |
| 144 | Trần Mạnh Hùng | 10010316 | Thôn 38 |
| 145 | Bùi Tiến Dũng | 10014070 | Thôn 38 |
| 146 | Lại Văn Hùng | 46543 | Thôn 36 |
| 147 | Bùi Đức Lựu | 10010986 | Thôn 38 |
| 148 | Nguyễn Văn Đệ | 10010996 | Thôn 39 |
| 149 | Phạm Văn Quán | 20714 | Thôn 22 |
| 150 | Đinh Thị Thịnh | 20665 | Thôn 22 |
| 151 | Đỗ Văn Nghĩa | 20667 | Thôn 23 |
| 152 | Phạm Xuân Thường | 12882 | Thôn 27 |
| 153 | Phạm Như Mong | 10015655 | Thôn 27 |
| 154 | Lại Văn Ứng | 69200 | Thôn 29 |
| 155 | Bùi Văn Sự | 25484 | Thôn 30 |
| 156 | Nguyễn Văn Thử | 12800 | Thôn 34 |
| 157 | Đỗ Xuân Hạnh | 18627 | Thôn 35 |
| 158 | Trường mầm non A trung tâm | 12949 | Thôn 29 |
| 159 | Nguyễn Văn Lộc | 18639 | Thôn 23 |
| 160 | Nguyễn Văn Hoàn | 46586 | Thôn 26 |
| 161 | Phạm Thị Hạnh | 009394 | Thôn 29 |
| 162 | Nguyễn Ngọc Phần | 20730 | Thôn 32 |
| 163 | Nguyễn Văn Lành | 14076 | Thôn 22 |
| 164 | Hoàng Văn Cường | 10013858 | Thôn 23 |
| 165 | Vũ Văn Môn | 18633 | Thôn 23 |
| 166 | Nguyễn Văn Dũng | 18597 | Thôn 23 |
| 167 | Nguyễn Văn Tuyền | 14564 | Thôn 24 |
| 168 | Phạm Văn Ước 1 | 12950 | Thôn 27 |
| 169 | Phạm Văn Năm(Triệu) | 10011144 | Thôn 28 |
| 170 | Tạ Văn Thắng | 18539 | Thôn 27 |
| 171 | Phạm Thị Nhân | 10014887 | Thôn 28 |
| 172 | Phạm Văn Lĩnh | 10012094 | Thôn 28 |
| 173 | Nguyễn Công Thức | 16365 | Thôn 28 |
| 174 | Nguyễn Văn Nguyệt | 19725 | Thôn 29 |
| 175 | Nguyễn Thị Cúc | 67945 | Thôn 28 |
| 176 | Trần Văn Kiểm | 69322 | Thôn 29 |
| 177 | Lê Xuân Trường 2 | 045021 | Thôn 25 |
| 178 | Nguyễn Hữu Thọ | 83877 | Thôn 30 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|------------|-----------------------|--------------|----------------|
| 179 | Phạm Đình Hòa | 10011601 | Thôn 32 |
| 180 | Phạm Văn Hiếu | 12816 | Thôn 35 |
| 181 | Phạm Văn Thắng(B) | 10015607 | Thôn 37 |
| 182 | Nguyễn Văn Tam | 68763 | Thôn 36 |



**DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ KHÁNH NHẠC
(XÃ KHÁNH HÙNG TRƯỚC SÁP NHẬP)**

| | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|----|--------------------------------|--------------|----------------|
| | Trương Thị Êm(Phạm Thị Sôi) | 2452 | Xóm 1 |
| | Phạm Minh Tô | 81884 | Xóm 1 |
| 3 | Phạm Văn Đủ | 83940 | Xóm 1 |
| 4 | Đào Xuân Thắng | 84032 | Xóm 1 |
| 5 | Phạm Văn Tân | 19848 | Xóm 1 |
| 6 | Mai Văn Điện | 1913 | Xóm 1 |
| 7 | Phạm Văn Uyển | 1705 | Xóm 3 |
| 8 | Phạm Văn Quyết | 13275 | Xóm 6 |
| 9 | Vũ Văn Thọ | 6349 | Xóm 7 |
| 10 | Chu Đình Phang | 61491 | Xóm 9 |
| 11 | Chu Văn Thuyết | 16833 | Xóm 9 |
| 12 | Ngô Xuân Vĩnh | 83868 | Xóm 9 |
| 13 | Chu Văn Kiều | 6378 | Xóm 9 |
| 14 | Đình Văn Ty | 28227 | Xóm 9 |
| 15 | Đào Thị Ngọc | 61463 | Xóm 10 |
| 16 | Ngô Thị Tới | 62464 | Xóm 10 |
| 17 | Phạm Văn Minh | 62430 | Xóm 10 |
| 18 | Ninh Thị Thái | 4201170075 | Xóm 9 |
| 19 | Chu Như Nam | 39619 | Xóm 9 |
| 20 | Đào Thị Học (Lói) | 1727 | Xóm 12 |
| 21 | Đào Thị Thân | 61490 | Xóm 11 |
| 22 | Lê Thị Nhạn | 74678 | Xóm 12 |
| 23 | Lê Thị Tươi | 61520 | Xóm 13 |
| 24 | Phạm Văn Tụ | 2042 | Xóm 13 |
| 25 | Tổng Quảng Trị | 8920 | Xóm 11 |
| 26 | Nguyễn Thị Thuần | 1994 | Xóm 11 |
| 27 | Phạm Thị Lánh | 1902 | Xóm 11 |
| 28 | Phạm Thị Thắm | 62407 | Xóm 8 |
| 29 | Nguyễn Văn Nha | 22338 | Xóm 8 |
| 30 | Trương Xuân Lai | 1843 | Xóm 5 |
| 31 | Nguyễn Văn Toán (Hà) | 2001 | Xóm 5 |
| 32 | Mai Văn Ly | 19850 | Xóm 5 |
| 33 | Đình Văn Luyến | 1803 | Xóm 10 |
| 34 | Phạm Văn Huy (Luu) | 61506 | Xóm 1 |
| 35 | Phạm Văn Đợi | 1941 | Xóm 4 |
| 36 | Phạm Văn Khánh | 83607 | Xóm 3 |
| 37 | Trương Văn Thương | 008971 | Xóm 7 |
| 38 | Hợp Tác Xã Nông Nghiệp Yên Lạc | 01800 | Xóm 11 |
| 39 | Chu Văn Dũng (20/224) | 027660 | Xóm 9 |
| 40 | Nguyễn Thị Quy (26/224) | 004361 | Xóm 9 |
| 41 | Đào Thị Hòa | 2026 | Xóm 12 |
| 42 | Ngô Thị Tươi | 76056 | Xóm 13 |
| 43 | Trương Thị Sinh (Sơ) | 2031 | Xóm 5 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|------------|-----------------------|--------------|----------------|
| 44 | Nguyễn Việt Hùng | 01934 | Xóm 6 |
| 45 | Nguyễn Văn Nhít | 61551 | Xóm 8 |
| 46 | Ngô Văn Lương | 2085 | Xóm 8 |
| 47 | Tổng Mỹ Lâm | 1719 | Xóm 11 |
| 48 | Chu Văn Bội | 031926 | Xóm 8 |
| 49 | Phạm Phúc Chuyên 1 | 2002 | Xóm 1 |
| 50 | Nguyễn Thanh Vân | 74780 | Xóm 12 |
| 51 | Đào Văn Phúc | 67940 | Xóm 12 |
| 52 | Lê Văn Quyết | 38310 | Xóm 12 |
| 53 | Phạm Văn Quang | 91580 | Xóm 8 |
| 54 | Chu Văn Đoàn | 028679 | Xóm 8 |



DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ LAI THÀNH

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-------------------------------------|------------------------|--------|---------|
| XÃ LAI THÀNH TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| I | Đài Khắc Hoàn | 17229 | Xóm 12 |
| 2 | Trần Văn Hảo (Xảo) | 83962 | Xóm 10 |
| II XÃ YÊN LỘC TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Phạm Văn Bình | 27375 | Xóm 1 |
| 2 | Nguyễn Tiến Quang | 27794 | Xóm 2 |
| 3 | Phạm Văn Chiến | 18482 | Xóm 2 |
| 4 | Trần Văn Hoạt | 70251 | Xóm 2 |
| 5 | Nguyễn Văn Nam | 27941 | Xóm 3 |
| 6 | Nguyễn Văn Sinh | 65139 | Xóm 4 |
| 7 | Đỗ Văn Tình | 27819 | Xóm 7 |
| 8 | Ngô Văn Bảy | 27240 | Xóm 11 |
| 9 | Trần Văn Quốc | 9049 | Xóm 12 |
| 10 | Vũ Mạnh Hùng | 59682 | Xóm 13 |
| 11 | Phạm Văn Hưng | 17890 | Xóm 2B |
| 12 | Phạm Thành Phố | 041527 | Xóm 2 |
| 13 | Nguyễn Văn Tuấn (Thúy) | 28516 | Xóm 10 |
| 14 | Trần Dương Đức Điền | 27376 | Xóm 1 |
| 15 | Phạm Văn Phương | 60087 | Xóm 8 |
| 16 | Nhà văn hóa Xóm 13 | 041884 | Xóm 13 |
| 17 | Nguyễn Thị Thanh | 76510 | Xóm 2B |
| 18 | Đào Đình Quyết | 049630 | Xóm 2B |
| 19 | Trần Thị Hồng | 00174 | Xóm 2 |
| 20 | Mai Văn Bắc | 09048 | Xóm 5 |
| 21 | Trần Thị Sim | 00338 | Xóm 8 |



DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ ĐỊNH HÓA

| S/TT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|----------------------------------|----------------------|-------|-----------------|
| XÃ VĂN HẢI TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Cao Thế Giang | 19110 | Xóm Khanh Hải |
| 2 | Nguyễn Văn Kết | 31489 | Xóm Khanh Hải |
| 3 | Nguyễn Văn Minh | 18363 | Xóm Khanh Hải |
| 4 | Vũ Văn Toán | 11811 | Xóm Khanh Hải |
| 5 | Trần Văn Tăng | 68041 | Xóm Khanh Hải |
| 6 | Phan Văn Dân | 54365 | Xóm Khanh Hải |
| 7 | Nguyễn Văn An | 30671 | Xóm Bắc Cường |
| 8 | Hoàng Cao Biền | 18120 | Xóm Bắc Cường |
| 9 | Vũ Tiến Công | 18241 | Xóm Bắc Cường |
| 10 | Nguyễn Văn Năng A | 18344 | Xóm Bắc Cường |
| 11 | DNTN Mạnh Thù | 12144 | Xóm Đông Thổ |
| 12 | Lê Văn Cương | 19090 | Xóm Đông Cường |
| 13 | Trần Văn Hải | 18127 | Xóm Đông Cường |
| 14 | Trần Văn Sỹ | 11840 | Xóm Đông Cường |
| 15 | Nguyễn Hữu Tự | 12231 | Xóm Đông Cường |
| 16 | Trần Văn Phương | 12054 | Xóm Đông Hải |
| 17 | Phạm Văn Phương | 12110 | Xóm Đông Hải |
| 18 | Phạm Văn Tâm | 68037 | Xóm Đông Hải |
| 19 | Nguyễn Anh Tuấn | 67226 | Xóm Đông Hải |
| 20 | Nguyễn Văn Ái | 59145 | Xóm Đông Hải |
| 21 | Trần Văn Luật | 67928 | Xóm Đông Cường |
| 22 | Đặng Văn Thù | 39751 | Xóm Đông Hải |
| 23 | Nguyễn Văn Thắng | 12195 | Xóm Đông Hải |
| 24 | Trần Văn Đặng | 3649 | Xóm Đông Hải |
| 25 | Lương Văn Tình | 12206 | Xóm Đông Hải |
| 26 | Nguyễn Văn Tịnh | 30658 | Xóm Đông Hải |
| 27 | Nguyễn Văn Bắc (Hoa) | 18375 | Xóm Đông Hải |
| 28 | Nguyễn Văn Lộc | 12136 | Xóm Đông Hải |
| 29 | Trần Thị Kim | 29618 | Xóm An Cư |
| 30 | Trần Văn Hùng | 67261 | Xóm An Cư |
| 31 | Phạm Văn Cửu | 11978 | Xóm Ninh Cư |
| 32 | Vũ Văn Sinh | 31107 | Xóm Ninh Cư |
| 33 | Đình Văn Tĩnh | 19467 | Xóm Ninh Cư |
| 34 | Đình Văn Chung | 34438 | Xóm Trung Chính |
| 35 | Trần Văn Hùng | 11923 | Xóm Trung Chính |
| 36 | Vũ Văn Kính | 12225 | Xóm Nam Cường |
| 37 | Vũ Văn Kính | 31296 | Xóm Nam Cường |
| 38 | Nguyễn Văn Ngộ | 30726 | Xóm Nam Cường |
| 39 | Trần Văn Thi | 31401 | Xóm Nam Cường |
| 40 | Vũ Văn Chung | 70066 | Xóm Nam Cường |
| 41 | Phạm Văn Sinh | 04021 | Xóm Nam Cường |
| 42 | Hoàng Văn Hợi | 31230 | Xóm Nam Cường |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|-------------------|-------|-----------------|
| 43 | Trần Văn Hòa | 11990 | Xóm Nam Cường |
| 44 | Nguyễn Văn Dũng | 30648 | Xóm Nam Cường |
| 45 | Trần Văn Chinh | 12182 | Xóm Nam Cường |
| 46 | Cao Văn Mùi | 12268 | Xóm Nam Cường |
| 47 | Trần Văn Đồng | 12261 | Xóm Nam Cường |
| 48 | Mai Thanh Tòng | 18293 | Xóm 1 |
| 49 | Nguyễn Văn Khoa | 2544 | Xóm Tây Cường |
| 50 | Nguyễn Văn Mạnh | 11837 | Xóm Tây Cường |
| 51 | Trần Văn Đảo | 31026 | Xóm Hoàn Trục |
| 52 | Phạm Văn Chính | 12051 | Xóm Hoàn Trục |
| 53 | Vy Văn Hợp | 18307 | Xóm Hoàn Trục |
| 54 | Nguyễn Văn LâmB | 19064 | Xóm Hoàn Trục |
| 55 | Vũ Văn Lợi | 18063 | Xóm Hoàn Trục |
| 56 | Lê Văn Long | 11855 | Xóm Hoàn Trục |
| 57 | Lê Văn Lược | 18136 | Xóm Hoàn Trục |
| 58 | Nguyễn Thượng Lưu | 31362 | Xóm Hoàn Trục |
| 59 | Phan Văn Ly | 19091 | Xóm Hoàn Trục |
| 60 | Nguyễn Thị Mận | 12047 | Xóm Hoàn Trục |
| 61 | Đỗ Văn Quỳnh | 11881 | Xóm Hoàn Trục |
| 62 | Phạm Văn Quỳnh | 18355 | Xóm Hoàn Trục |
| 63 | Trần Văn Sơn | 12134 | Xóm Hoàn Trục |
| 64 | Trần Văn Tác | 12105 | Xóm Hoàn Trục |
| 65 | Phạm Văn Sinh | 12009 | Xóm Hoàn Trục |
| 66 | Phan Văn Sơn | 12109 | Xóm Hoàn Trục |
| 67 | Nguyễn Văn Tập | 18230 | Xóm Hoàn Trục |
| 68 | Nguyễn Văn Thiện | 18319 | Xóm Hoàn Trục |
| 69 | Nguyễn Văn Thượng | 18072 | Xóm Hoàn Trục |
| 70 | Đỗ Văn Thủy | 18089 | Xóm Hoàn Trục |
| 71 | Trần Văn Tường | 31106 | Xóm Hoàn Trục |
| 72 | Nguyễn Văn Thanh | 68087 | Xóm Hoàn Trục |
| 73 | Phạm Văn Phụng | 68012 | Xóm Hoàn Trục |
| 74 | Phạm Văn Trình | 67921 | Xóm Hoàn Trục |
| 75 | Lê Văn Định | 68016 | Xóm Hoàn Trục |
| 76 | Trần Văn Hải | 67412 | Xóm Hoàn Trục |
| 77 | Trần Văn Đám | 54503 | Xóm Hoàn Trục |
| 78 | Trần Văn Đăng | 54508 | Xóm Hoàn Trục |
| 79 | Trần Thị Hương | 25337 | Xóm Hoàn Trục |
| 80 | Lê Văn Nam | 9062 | Xóm Hoàn Trục |
| 81 | Đình Quốc Tuấn | 12117 | Xóm Trung Chính |
| 82 | Nguyễn Văn Hiệu | 18197 | Xóm Đông Hải |
| 83 | Đoàn Văn Quyền | 70246 | Xóm Đông Hải |
| 84 | Trần Văn Hiếu | 29632 | Xóm Tây Cường |
| 85 | Trần Văn Tâm | 30688 | Xóm Tây Cường |
| 86 | Vũ Văn Khâm | 12271 | Xóm Hoàn Hải |
| 87 | Phạm Bá Hóa | 19089 | Xóm Đông Cường |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|-----------------------|--------|----------------|
| 88 | Phạm Văn Trọng | 30646 | Xóm Đông Cường |
| 89 | Nguyễn Văn Chung | 30972 | Xóm Nam Cường |
| 90 | Trần Văn Đệ | 12263 | Xóm Nam Cường |
| 91 | Nguyễn Thị Hoa (Vinh) | 12265 | Xóm Nam Cường |
| 92 | Nguyễn Văn Hòa B | 18254 | Xóm Nam Cường |
| 93 | Lê Văn Huyền | 30975 | Xóm Nam Cường |
| 94 | Trần Văn Phi | 30979 | Xóm Nam Cường |
| 95 | Trần Văn Thành | 30644 | Xóm Nam Cường |
| 96 | Hoàng Văn Vi | 12269 | Xóm Nam Cường |
| 97 | Nguyễn Văn Côn | 12161 | Xóm Đông Hải |
| 98 | Phạm Thị Hảo | 18188 | Xóm Đông Hải |
| 99 | Bùi Văn Khanh | 26781 | Xóm Đông Hải |
| 100 | Trần Văn Lượng | 17372 | Xóm Đông Hải |
| 101 | Vũ Văn Chí | 017766 | Xóm Nam Cường |
| 102 | Trương Văn Ngọc | 023893 | Xóm Nam Cường |
| 103 | Nguyễn Thị Thoa | 67472 | Xóm Khanh Hải |
| 104 | Nguyễn Thị Yêng | 11963 | Xóm Đông Thổ |
| 105 | Đinh Văn Chiến | 76033 | Xóm Đông Thổ |
| 106 | Bùi Văn Chính | 18137 | Xóm Đông Thổ |
| 107 | Lê Văn Mạnh | 18315 | Xóm An Cư |
| 108 | Nguyễn Văn Tuyên | 68123 | Xóm An Cư |
| 109 | Trần Văn Tuyết | 18132 | Xóm Ninh Cư |
| 110 | Hoàng Văn Tuất | 38555 | Xóm Ninh Cư |
| 111 | Vũ Văn Hoan | 31352 | Xóm Ninh Cư |
| 112 | Trần Văn Dược | 18291 | Xóm Ninh Cư |
| 113 | Bùi Văn Ngũ | 18388 | Xóm Đông Hải |
| 114 | Nguyễn Văn Núi | 11861 | Xóm Đông Hải |
| 115 | Nguyễn Văn Thủy | 11884 | Xóm Đông Hải |
| 116 | Đặng Quốc Bảo | 18155 | Xóm Tây Cường |
| 117 | Nguyễn Văn Đức | 12159 | Xóm Tây Cường |
| 118 | Trần Văn Học | 18152 | Xóm Tây Cường |
| 119 | Nguyễn Văn Lập | 19022 | Xóm Tây Cường |
| 120 | Nguyễn Văn LiênA | 19029 | Xóm Tây Cường |
| 121 | Đặng Văn Quyết | 12151 | Xóm Tây Cường |
| 122 | Nguyễn Văn Thành | 12230 | Xóm Tây Cường |
| 123 | Trần Văn Thường | 12178 | Xóm Tây Cường |
| 124 | Trần Văn Trọng | 12099 | Xóm Tây Cường |
| 125 | Trần Văn Phú | 68068 | Xóm Tây Cường |
| 126 | Trần Văn Hào | 31343 | Xóm Hoàn Hải |
| 127 | Đinh Văn Lực | 11825 | Xóm Hoàn Hải |
| 128 | Trần Văn Thủy | 18113 | Xóm Hoàn Hải |
| 129 | Lê Văn Tĩnh | 11828 | Xóm Hoàn Hải |
| 130 | Trần Văn Huyền | 67152 | Xóm Hoàn Hải |
| 131 | Vũ Văn Lập | 67151 | Xóm Hoàn Hải |
| 132 | Nguyễn Văn Thục | 16584 | Xóm Tây Cường |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----------|--------------------------------------|--------|---------------|
| 133 | Lê Thị Vân | 044935 | Xóm Tây Cường |
| 134 | Phạm Văn Hợi | 003934 | Xóm Hoàn Hải |
| 135 | Trần Thị Hằng | 004234 | Xóm Tây Cường |
| 136 | Đặng Văn Cường | 11983 | Xóm Nam Cường |
| 137 | Trần Văn Đạt | 12262 | Xóm Nam Cường |
| 138 | Nguyễn Văn Hương | 12260 | Xóm Nam Cường |
| 139 | Trần Văn Thiệu | 30976 | Xóm Nam Cường |
| 140 | Trần Văn Viễn | 54743 | Xóm Nam Cường |
| 141 | Nguyễn Văn Trường (vợ: Trần Thị Mai) | 019163 | Xóm Nam Cường |
| 142 | Lê Văn Bình | 11802 | Xóm An Cư |
| 143 | Nguyễn Thị Mi (Thiếp) | 31354 | Xóm An Cư |
| 144 | Nguyễn Văn Cường A | 31369 | Xóm Ninh Cư |
| 145 | Trần Văn Phan | 017858 | Xóm Hoàn Trục |
| 146 | Nguyễn Văn Đoàn B | 18257 | Xóm Tây Cường |
| 147 | Trần Văn Thức | 12229 | Xóm Tây Cường |
| 148 | Nguyễn Văn Cẩm | 67480 | Xóm Hoàn Hải |
| 149 | Hoàng Văn Hợi | 31196 | Xóm Nam Cường |
| 150 | Phạm Văn Minh | 54741 | Xóm Nam Cường |
| 151 | Hoàng Văn Trọng | 017851 | Xóm Nam Cường |
| 152 | Lê Văn Giang | 31029 | Xóm Hoàn Trục |
| 153 | Nhà thờ giáo họ Nhân Hải | 12101 | Xóm Hoàn Trục |
| 154 | Phạm Văn Hiệu | 30656 | Xóm Hoàn Trục |
| 155 | Trần Văn Năm | 11977 | Xóm Hoàn Trục |
| 156 | Bùi Thị Hoa | 12179 | Xóm Tây Cường |
| 157 | Bùi Văn Châu | 18330 | Xóm Đông Hải |
| II | XÃ KIM TÂN TRƯỚC SÁP NHẬP | | |
| 1 | Trần Văn Việt | 11814 | Xóm 1 |
| 2 | Nguyễn Văn Bằng | 30969 | Xóm 1 |
| 3 | Nguyễn Văn Thuận | 31214 | Xóm 1 |
| 4 | Nguyễn Văn Trọng | 31407 | Xóm 1 |
| 5 | Phạm Văn Khương | 31400 | Xóm 1 |
| 6 | Trần Văn Hùng | 12293 | Xóm 2 |
| 7 | Lâm Văn Đường | 18175 | Xóm 2 |
| 8 | Vũ Hà Quế | 31519 | Xóm 2 |
| 9 | Trần Văn Thiệu | 30954 | Xóm 2 |
| 10 | Trần Văn Hào | 31331 | Xóm 2 |
| 11 | Trần Văn Trường (Mai) | 31030 | Xóm 8 |
| 12 | Nguyễn Văn Phán | 29623 | Xóm 1 |
| 13 | Nguyễn Văn Tuyển | 31058 | Xóm 1 |
| 14 | Phạm Thị Sáng | 31060 | Xóm 1 |
| 15 | Nguyễn Văn Bình | 31055 | Xóm 1 |
| 16 | Nguyễn Văn Lục | 31276 | Xóm 1 |
| 17 | Trần Văn Bình | 31144 | Xóm 1 |
| 18 | Phạm Văn Oánh | 31464 | Xóm 1 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|--------------------------------|-------|---------|
| 19 | Phạm Văn Dương | 18142 | Xóm 1 |
| 20 | Trần Văn Mạnh | 58649 | Xóm 2 |
| 21 | Vũ Văn Sơn (vợ: Trần Thị Thủy) | 39655 | Xóm 2 |
| 22 | Nguyễn Thanh Bình | 19060 | Xóm 2 |
| 23 | Nguyễn Đức Toàn | 18075 | Xóm 9 |
| 24 | Phạm Văn Tá | 31399 | Xóm 9 |
| 25 | Lê Ngọc Nhung | 31279 | Xóm 9 |
| 26 | Nguyễn Văn Công | 31500 | Xóm 4 |
| 27 | Nguyễn Thị Cư | 30677 | Xóm 4 |
| 28 | Nguyễn Văn Tuyển | 12212 | Xóm 4 |
| 29 | Đỗ Văn Nam | 31082 | Xóm 4 |
| 30 | Đỗ Văn Ngọc | 31085 | Xóm 4 |
| 31 | Phạm Văn Thạch | 31556 | Xóm 4 |
| 32 | Nguyễn Văn Toàn | 18234 | Xóm 13 |
| 33 | Nguyễn Thị Cậy | 31128 | Xóm 3 |
| 34 | Nguyễn Trung Tín | 31278 | Xóm 3 |
| 35 | Nguyễn Văn Quang | 26795 | Xóm 4 |
| 36 | Nguyễn Văn Tình | 26793 | Xóm 4 |
| 37 | Nguyễn Văn Hạnh | 31509 | Xóm 3 |
| 38 | Đình Thị Răm | 12213 | Xóm 3 |
| 39 | Nguyễn Văn Cấn | 31120 | Xóm 4 |
| 40 | Trần Văn Nhất | 39521 | Xóm 3 |
| 41 | Phạm Thị Yên | 39661 | Xóm 4 |
| 42 | Phạm Văn Định | 31288 | Xóm 3 |
| 43 | Phạm Văn Chính (Tiếp) | 31483 | Xóm 3 |
| 44 | Nguyễn Thị Sợi | 31460 | Xóm 3 |
| 45 | Trần Văn Tính | 31154 | Xóm 10 |
| 46 | Lê Huy Du (Thủ) | 18163 | Xóm 8 |
| 47 | Lê Thị Hà | 31516 | Xóm 8 |
| 48 | Bùi Văn Nhị | 18264 | Xóm 8 |
| 49 | Cù Văn Lạc | 31202 | Xóm 8 |
| 50 | Nguyễn Văn Trinh | 31145 | Xóm 8 |
| 51 | Nguyễn Văn Lợi | 31390 | Xóm 8 |
| 52 | Lê Thị Tín | 19067 | Xóm 1 |
| 53 | Ninh Văn Sinh | 31458 | Xóm 1 |
| 54 | Trần Văn Vinh | 31180 | Xóm 1 |
| 55 | Phạm Văn Ly | 30958 | Xóm 1 |
| 56 | Bùi Văn Bốn | 31090 | Xóm 1 |
| 57 | Phạm Văn Bào | 31292 | Xóm 1 |
| 58 | Mai Thị Đậu (Phương) | 31275 | Xóm 1 |
| 59 | Nguyễn Văn Huân | 58661 | Xóm 1 |
| 60 | Phạm Thị Bích | 31061 | Xóm 1 |
| 61 | Lê Văn Hân | 31063 | Xóm 2 |
| 62 | Trần Đức Dục | 18243 | Xóm 10 |
| 63 | Phạm Anh Chiến | 12291 | Xóm 8 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|------------|-----------------------|--------------|----------------|
| 64 | Nguyễn Văn Minh (Tám) | 31395 | Xóm 8 |
| 65 | Trần Văn Thắng B | 31512 | Xóm 8 |
| 66 | Nguyễn Thị Loan | 31041 | Xóm 8 |
| 67 | Phan Văn Tuấn | 31209 | Xóm 8 |
| 68 | Trần Văn Chương | 31193 | Xóm 9 |
| 69 | Mai Văn Thanh | 31393 | Xóm 9 |
| 70 | Nguyễn Trọng Quỳnh | 31269 | Xóm 9 |
| 71 | Nguyễn Văn Giới | 31088 | Xóm 9 |
| 72 | Phạm Thị Tình | 31205 | Xóm 9 |
| 73 | Trần Văn Tầm | 31257 | Xóm 9 |
| 74 | Mai Văn Sáu | 31253 | Xóm 9 |
| 75 | Mai Văn Bảy | 29626 | Xóm 9 |
| 76 | Mai Văn Huyền | 29629 | Xóm 9 |
| 77 | Đoàn Văn Chinh | 39569 | Xóm 9 |
| 78 | Đỗ Châu Long | 12276 | Xóm 4 |
| 79 | Vũ Văn Chiến | 31403 | Xóm 4 |
| 80 | Trần Văn Thường | 12300 | Xóm 13 |
| 81 | Phạm Văn Tú | 31130 | Xóm 13 |
| 82 | Đỗ Xuân Sơn (Nga) | 31031 | Xóm 3 |
| 83 | Trần Thị Bích | 18280 | Xóm 1 |
| 84 | Nguyễn Minh Chiến | 31467 | Xóm 1 |
| 85 | Nguyễn Văn Thủy | 30719 | Xóm 2 |
| 86 | Nguyễn Thị Sáng | 39470 | Xóm 13 |
| 87 | Nguyễn Mạnh Hà | 31121 | Xóm 3 |
| 88 | Nguyễn Văn Tiềm | 31254 | Xóm 9 |
| 89 | Phạm Văn Huấn | 18172 | Xóm 1 |
| 90 | Trần Văn Chung | 18263 | Xóm 10 |
| 91 | Nguyễn Văn Dân | 31287 | Xóm 8 |
| 92 | Nguyễn Văn Tiến | 31171 | Xóm 9 |
| 93 | Nguyễn Văn Hòa | 30940 | Xóm 13 |
| 94 | Vũ Văn Bình | 50595 | Xóm 4 |
| 95 | Đào Thị Hà | 30964 | Xóm 3 |
| 96 | Nguyễn Thị Sen | 30996 | Xóm 9 |



DANH SÁCH CÁC KHÁCH HÀNG TẠM NGỪNG CẤP NƯỚC XÃ KHÁNH HỘI

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|---------------------------------------|------------------------------|----------|-----------------|
| I XÃ KHÁNH HỘI TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Tạ Quang Trung | 13006813 | Xóm 4 Tây |
| 2 | Nguyễn Kiên Cường | 13001287 | Xóm Chạ Tây |
| 3 | Nguyễn Văn Quang | 50609 | Xóm Chung Chính |
| 4 | Phạm Văn Khỏe | 50608 | Xóm Chung Chính |
| 5 | Nguyễn Văn Điện | 50542 | Xóm 8 |
| 6 | Tô Văn Công | 50544 | Xóm Chạ Đông |
| 7 | Đinh Văn Đăng | 12002262 | Xóm 7 |
| 8 | Đinh Văn Đăng | 47283 | Xóm 7 |
| 9 | Vũ Văn Thắng | 69283 | Xóm 2 |
| 10 | Phạm Thị Toàn | 15661 | Xóm Đê |
| 11 | Tô Văn Định | 50561 | Xóm Đê |
| 12 | Bùi Văn Đông | 50455 | Xóm Đê |
| 13 | Lê Thị Mùi | 017656 | Xóm 4 Đông |
| 14 | Nguyễn Thị Xuân (Dân) | 50461 | Xóm Đồi |
| 15 | Nguyễn Vĩnh Thụy | 13312 | Xóm Đồi |
| 16 | Tạ Trung Trực | 13001316 | Xóm Thổ Tiến |
| 17 | Tạ Văn Chính | 50433 | Xóm Thổ Tiến |
| 18 | Vũ Văn Sinh | 50437 | Xóm Thổ Tiến |
| 19 | Trần Võ Sáu | 062289 | Xóm Thổ Tiến |
| 20 | Trần Văn Tương | 009160 | Xóm Thổ Tiến |
| 21 | Nguyễn Văn Ngọc | 16385 | Xóm Chạ Đông |
| II XÃ KHÁNH MẬU TRƯỚC SÁP NHẬP | | | |
| 1 | Lê Văn Hùng (Bà Cường) | 10027638 | Xóm 1 |
| 2 | Phạm Văn Điền | 10017824 | Xóm 1 |
| 3 | Phạm Văn Hợi | 10028565 | Xóm 13 |
| 4 | Lê Thị Cơn | 18609 | Xóm 2 |
| 5 | HTX nông Nghiệp xã Khánh Mậu | 10029192 | Xóm 3 |
| 6 | Lại Văn Tình | 10029809 | Xóm 6 |
| 7 | Mai Cẩm Tú | 67666 | Xóm 6 |
| 8 | Lê Văn Chung(Sự) | 10031843 | Xóm 10 |
| 9 | Lê Văn Hải (D) | 10029195 | Xóm 10 |
| 10 | Bùi Quang Khải | 18603 | Xóm 11 |
| 11 | Nguyễn Văn Bồng | 10030829 | Xóm 14 |
| 12 | Trần Thị Hoà | 10032916 | Xóm 14 |
| 13 | Phạm Văn Tuyên | 10019754 | Xóm 14 |
| 14 | Phùng Gia Tuyển | 10020537 | Xóm 14 |
| 15 | Phạm Văn Thiều | 10012339 | Xóm 12 |
| 16 | Vũ Văn Hùng (A) | 10020319 | Xóm 7 |
| 17 | Đỗ Đăng Khoa | 28913 | Xóm 7 |
| 18 | Nguyễn Văn Nghị | 10027628 | Xóm 7 |
| 19 | Nguyễn Văn Niệm | 10019773 | Xóm 7 |
| 20 | Phạm Thị Thu Thủy | 10017808 | Xóm 7 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|-------------------|----------|---------|
| 21 | Lại Cao Viên | 20518 | Xóm 7 |
| 22 | Trần Xuân Vượng | 10025124 | Xóm 7 |
| 23 | Phạm Văn Đoàn | 23985 | Xóm 8 |
| 24 | Phạm Văn Đức | 20726 | Xóm 8 |
| 25 | Trần Văn Long | 28920 | Xóm 8 |
| 26 | Nguyễn Văn Chung | 10028945 | Xóm 9 |
| 27 | Hoàng Xuân Hiến | 10026664 | Xóm 9 |
| 28 | Nguyễn Thị Khuyến | 10027019 | Xóm 9 |
| 29 | Nguyễn Văn Kiêm | 26340 | Xóm 9 |
| 30 | Nguyễn Văn Lợi | 25799 | Xóm 9 |
| 31 | Nguyễn Văn Nghĩa | 10027042 | Xóm 9 |
| 32 | Trần Quý Phái | 21239 | Xóm 9 |
| 33 | Hà Văn Tiến | 10031850 | Xóm 9 |
| 34 | Nguyễn Anh Tuấn | 16513 | Xóm 9 |
| 35 | Phạm Văn Việt | 9768 | Xóm 9 |
| 36 | Lê Thị Ngọc Hình | 10026348 | Xóm 9 |
| 37 | Đinh Văn Thế | 13579 | Xóm 9 |
| 38 | Đỗ Văn Hiếu | 13363 | Xóm 9 |
| 39 | Nguyễn Văn Thắng | 13366 | Xóm 9 |
| 40 | Đinh Văn Xuân | 13364 | Xóm 9 |
| 41 | Nguyễn Văn Hưng | 13129 | Xóm 9 |
| 42 | Phạm Văn Tuyền | 13567 | Xóm 8 |
| 43 | Phạm Quang Linh | 13566 | Xóm 8 |
| 44 | Nguyễn Văn Dương | 13532 | Xóm 8 |
| 45 | Lê Ngọc Tú | 004127 | Xóm 9 |
| 46 | Nguyễn Ngọc Sơn | 063360 | Xóm 9 |
| 47 | Phạm Thị Bầy | 10031848 | Xóm 12 |
| 48 | Phạm Văn Cảnh | 8721 | Xóm 12 |
| 49 | Phạm Văn Giới | 10026831 | Xóm 12 |
| 50 | Phạm Thị Hồng(A) | 10017801 | Xóm 12 |
| 51 | Phạm Văn Hợp | 30415 | Xóm 12 |
| 52 | Nguyễn Thị Nhiệm | 10019335 | Xóm 12 |
| 53 | Phạm Văn Quân | 10017860 | Xóm 12 |
| 54 | Nguyễn Văn Tập | 10019348 | Xóm 12 |
| 55 | Phạm Văn Thiệu | 10021195 | Xóm 12 |
| 56 | Nguyễn Văn Thu | 10026037 | Xóm 12 |
| 57 | Phạm Văn Tuấn | 6050 | Xóm 12 |
| 58 | Phạm Văn Xuân | 10026058 | Xóm 12 |
| 59 | Phạm Thị Thu | 18606 | Xóm 12 |
| 60 | Phạm Văn Trường | 13121 | Xóm 13 |
| 61 | Phạm Văn Minh | 13486 | Xóm 12 |
| 62 | Phạm Văn Quý | 10028877 | Xóm 13 |
| 63 | Xư Hiếu Thuận | 10018006 | Xóm 13 |
| 64 | Nguyễn Văn Thuyết | 10020210 | Xóm 13 |
| 65 | Phạm Quang Trung | 10029915 | Xóm 13 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|----------------------|----------|-------------------|
| 66 | Nguyễn Văn Tuyển | 17084 | Xóm 13 |
| 67 | Phạm Văn Kiểm | 91528 | Xóm 13 |
| 68 | Tô Văn Hải | 21159 | Xóm 8 |
| 69 | Phạm Thị Hợi | 10027064 | Xóm 8 |
| 70 | Đỗ Văn Hùng | 20336 | Xóm 8 |
| 71 | Nguyễn Văn Hùng | 10019761 | Xóm 8 |
| 72 | Nguyễn Văn Khôi | 10028011 | Xóm 8 |
| 73 | Trần Văn Kim | 30814 | Xóm 8 |
| 74 | Trịnh Văn Pháp | 10025824 | Xóm 8 |
| 75 | Tô Văn Quân | 10031204 | Xóm 8 |
| 76 | Vũ Văn Thuyết | 24228 | Xóm 8 |
| 77 | Lại Văn Vượng | 10030067 | Xóm 8 |
| 78 | Lê Đình Liệu | 1232 | Xóm 1 |
| 79 | Lê Văn Minh | 10020330 | Xóm 1 |
| 80 | Lê Văn Nguyên | 1157 | Xóm 1 |
| 81 | Lê Thị Xuân (Luận) | 10023220 | Xóm 1 |
| 82 | Lê Văn Nhưõng | 17865 | Xóm 2 |
| 83 | Lê Văn Khôi | 83948 | Xóm 1 (Xóm chợ) |
| 84 | Phạm Văn Kinh | 10030404 | Xóm 13 |
| 85 | Phạm Văn Chung | 10027089 | Xóm 14 |
| 86 | Trần Thị Thắm (Ngọc) | 10017836 | Xóm 14 |
| 87 | Nguyễn Văn Vĩnh | 10019755 | Xóm 14 |
| 88 | Vũ Văn Dũng | 26836 | Xóm 2 |
| 89 | Lê Văn Tịnh | 10024501 | Xóm 2 (Xóm vòng) |
| 90 | Lê Xuân Hưng | 10029193 | Xóm 3 |
| 91 | Lê Thị Oanh | 17305 | Xóm 9 |
| 92 | Trịnh Văn Khánh | 10019311 | Xóm 5 |
| 93 | Lại Văn Huỳnh | 10017067 | Xóm 7 |
| 94 | Nguyễn Văn Chính | 10025755 | Xóm 9 |
| 95 | Đỗ Văn Hà | 20225 | Xóm 9 |
| 96 | Đình Văn Thế | 10020234 | Xóm 9 |
| 97 | Lê Quang Thanh | 84250 | Xóm 3 (Xóm chợ) |
| 98 | Lại Văn Cường | 1546 | Xóm 5 |
| 99 | Phạm Quốc Dinh | 10022485 | Xóm 6 |
| 100 | Lại Thị Hồng Lựu | 13573 | Xóm 6 |
| 101 | Nguyễn Thị Duyên | 25123 | Xóm 10 |
| 102 | Lê Văn Đường (L) | 10018007 | Xóm 10 |
| 103 | Lê Văn Hệ | 6336 | Xóm 10 |
| 104 | Phạm Văn Âu | 10018026 | Xóm 11 |
| 105 | Phạm Hữu Phúc | 10022099 | Xóm 11 (Xóm vòng) |
| 106 | Phạm Văn Thuyên | 10032903 | Xóm 11 |
| 107 | Bùi Văn Hùng | 13293 | Xóm 11 (Xóm vòng) |
| 108 | Đỗ Duy Khánh | 034386 | Xóm 10 |
| 109 | Phạm Văn Thăng B | 10020517 | Xóm 14 |
| 110 | Phạm Quang Đại | 10030442 | Xóm 14 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|------------------|----------|---------|
| 111 | Nguyễn Thị Đương | 10027059 | Xóm 14 |
| 112 | Lại Quốc Khánh | 10025018 | Xóm 14 |
| 113 | Phạm Văn Khấn | 21212 | Xóm 14 |
| 114 | Phùng Gia Mậu | 34285 | Xóm 14 |
| 115 | Phạm Văn Phô | 29689 | Xóm 14 |
| 116 | Trần Thị Sen | 10023958 | Xóm 14 |
| 117 | Đinh Công Tâm | 28214 | Xóm 14 |
| 118 | Lại Minh Tông | 10022633 | Xóm 14 |
| 119 | Phạm Văn Bình | 10018023 | Xóm 12 |
| 120 | Phạm Văn Tài | 10017349 | Xóm 12 |
| 121 | Phạm Văn Đoan | 26057 | Xóm 13 |
| 122 | Nguyễn Đình Hoàn | 10026069 | Xóm 13 |
| 123 | Nguyễn Đình Lành | 10018457 | Xóm 13 |
| 124 | Phạm Thị Mỹ | 10029160 | Xóm 12 |
| 125 | Nguyễn Văn Tư | 29942 | Xóm 13 |
| 126 | Phạm Văn Ứng | 2580 | Xóm 13 |
| 127 | Đỗ Văn Công | 21772 | Xóm 14 |
| 128 | Nguyễn Văn Đạt | 10022161 | Xóm 14 |
| 129 | Phùng Thị Hiệp | 29194 | Xóm 14 |
| 130 | Phạm Văn Hoan | 10034337 | Xóm 14 |
| 131 | Đỗ Văn Trình | 10029414 | Xóm 14 |
| 132 | Phạm Văn Thăng | 10022474 | Xóm 14 |
| 133 | Tô Văn Bảo | 29788 | Xóm 7 |
| 134 | Lê Văn Dung | 10029770 | Xóm 7 |
| 135 | Vũ Văn Đám | 10019788 | Xóm 7 |
| 136 | Đỗ Văn Khoa | 10020321 | Xóm 7 |
| 137 | Đỗ Văn Kinh | 10026550 | Xóm 7 |
| 138 | Vũ Thị Lan | 10017086 | Xóm 7 |
| 139 | Đỗ Văn Luông | 10028680 | Xóm 7 |
| 140 | Nguyễn Văn Lương | 10026052 | Xóm 7 |
| 141 | Nguyễn Thị Nang | 10028867 | Xóm 7 |
| 142 | Nguyễn Văn Ngọc | 23951 | Xóm 7 |
| 143 | Phạm Thị Phương | 17066 | Xóm 7 |
| 144 | Đỗ Kim Quy | 10018527 | Xóm 7 |
| 145 | Lê Xuân Quyết | 26535 | Xóm 7 |
| 146 | Trần Văn Sanh | 10030448 | Xóm 7 |
| 147 | Vũ Văn Tài | 10021188 | Xóm 7 |
| 148 | Đỗ Quốc Tế | 28019 | Xóm 7 |
| 149 | Nguyễn Văn Ty | 18536 | Xóm 7 |
| 150 | Phạm Văn Đăng | 31833 | Xóm 8 |
| 151 | Trần Văn Hoàng | 27053 | Xóm 8 |
| 152 | Vũ Văn Hùng | 012916 | Xóm 7 |
| 153 | Trịnh Văn Luật | 10018033 | Xóm 8 |
| 154 | Lại Văn Năm | 10028018 | Xóm 8 |
| 155 | Vũ Văn Sơn | 10021436 | Xóm 8 |

| STT | Tên khách hàng | Mã ĐH | Địa chỉ |
|-----|---------------------|----------|-------------------|
| 156 | Trần Văn Thịnh | 29797 | Xóm 8 |
| 157 | Trịnh Quang Trung | 10021181 | Xóm 8 |
| 158 | Đỗ Thành Dũng | 23807 | Xóm 9 |
| 159 | Nguyễn Thanh Hải | 10020311 | Xóm 9 |
| 160 | Lê Văn Tiến (Chinh) | 10020309 | Xóm 1 |
| 161 | Phạm Văn Duy | 13576 | Xóm 1 |
| 162 | Vũ Văn Hòa | 13321 | Xóm 2 |
| 163 | Phạm Xuân Thủy | 012960 | Xóm 1 |
| 164 | Phạm Quốc Huy | 20346 | Xóm 6 |
| 165 | Lê Đức Chính | 10017087 | Xóm 10 |
| 166 | Lê Thị Thúy | 062251 | Xóm 11 (Xóm vòng) |
| 167 | Phùng Gia Giang | 10019913 | Xóm 14 |
| 168 | Phùng Gia Hòa | 058697 | Xóm 14 |
| 169 | Đỗ Xuân Khôi | 10017359 | Xóm 7 |
| 170 | Tô Văn Phương | 21547 | Xóm 7 |
| 171 | Vũ Văn Quân | 10028051 | Xóm 8 |
| 172 | Lại Văn Thi | 13578 | Xóm 9 |
| 173 | Nguyễn Văn Chiến | 13126 | Xóm 9 |
| 174 | Phạm Thị Song | 039434 | Xóm 7 |
| 175 | Phạm Văn Đình | 10029906 | Xóm 12 |
| 176 | Phạm Minh Khoan | 10018032 | Xóm 12 |
| 177 | Đình Văn Thắng | 10029678 | Xóm 12 |
| 178 | Trịnh Văn Ban | 22052 | Xóm 8 |
| 179 | Vũ Văn Bình | 27607 | Xóm 9 |
| 180 | Phạm Hồng Thắng | 10030812 | Xóm 8 |
| 181 | Phạm Văn Trọng | 17077 | Xóm 8 |
| 182 | Trần Văn Tiến | 10026821 | Xóm 7 |
| 183 | Phạm Văn Hải(A) | 10020232 | Xóm 12 |
| 184 | Đình Văn Kiểm | 10030416 | Xóm 12 |
| 185 | Phạm Văn Nguyễn | 6806 | Xóm 12 |
| 186 | Phạm Văn Mạo | 10029199 | Xóm 3 |
| 187 | Đỗ Văn Vinh | 10017098 | Xóm 7 |
| 188 | Hoàng Văn Quy | 10027603 | Xóm 9 |
| 189 | Bùi Văn Túc | 10017302 | Xóm 13 |
| 190 | Vũ Thị Tý | 27643 | Xóm 8 |